



# VPBANK

**Công bố thông tin tài chính  
liên quan đến khí hậu (TCFD)  
Năm 2023**

“Việc gia tăng các thảm họa thiên nhiên trong giai đoạn gần đây chính là hồi chuông cảnh báo về tác động của biến đổi khí hậu. Là một trong các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, Việt Nam có thể phải đối mặt với mức tổn thất GDP khoảng 7% - 8% vào năm 2050 so với kịch bản cơ sở do tác động của các rủi ro khí hậu theo dự báo cho kịch bản khí hậu cực đoan nhất của Mạng lưới các ngân hàng trung ương và cơ quan giám sát Hệ thống Tài chính xanh. Chính vì lẽ đó, các hoạt động chống biến đổi khí hậu và sáng kiến bền vững khác luôn giữ vai trò trọng tâm trong chiến lược phát triển của VPBank, và chúng tôi cam kết sử dụng nguồn lực tài chính một cách có trách nhiệm để đồng hành cùng khách hàng trong hành trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp. Nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu cho phép Ngân hàng xây dựng kế hoạch chuyển đổi hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng 0; qua đó, thúc đẩy mạnh mẽ các đóng góp cho quá trình chuyển đổi và hiện thực hóa một xã hội phi carbon.”

## NỘI DUNG

### TIẾP CẬN VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- 3 Thông điệp của Ban lãnh đạo
- 4 Về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu
- 5 Về chúng tôi
- 7 Bảng tham chiếu với khuyến nghị của TCFD

### CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ

- 9 Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank
- 10 Việc giám sát các cơ hội và rủi ro khí hậu của Hội đồng quản trị
- 11 Trách nhiệm của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu

### CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC

- 15 Rủi ro khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn
- 18 Cơ hội khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn
- 20 Chiến lược chống biến đổi khí hậu
- 27 Kiểm tra sức chịu đựng của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng trong các kịch bản khí hậu khác nhau
- 36 Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các sự kiện thiên tai đối với hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch của VPBank

### CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ RỦI RO

- 38 Quy trình xác định và đánh giá rủi ro khí hậu
- 39 Quy trình quản lý rủi ro khí hậu tại VPBank

### CHƯƠNG 5. CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

- 47 Phát thải khí nhà kính
- 49 Tín dụng xanh
- 51 Các ngành có rủi ro cao

### NHẬN ĐỊNH TƯƠNG LAI

## TIẾP CẬN VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

### 1.1. THÔNG DIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức. Sự gián đoạn của thị trường năng lượng và lương thực bắt nguồn từ các cuộc xung đột địa chính trị leo thang, song song chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt để kiềm chế lạm phát, đã khiến kinh tế toàn cầu trong năm 2023 luôn ở tình trạng mong manh, dễ bị tổn thương trước những rủi ro kinh tế hay địa chính trị. Bên cạnh những bất ổn ở khía cạnh kinh tế toàn cầu, năm 2023 là năm ấm nhất được ghi nhận trong lịch sử khi nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng thêm 1,45°C so với trung bình thời kỳ tiền công nghiệp, theo ghi nhận của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO)<sup>1</sup>. Nhiệt độ toàn cầu tăng kỷ lục kéo theo các thảm họa thiên nhiên như lũ lụt, hạn hán, cháy rừng v.v, đã gây ra thiệt hại ước tính khoảng 380 tỷ USD cho nền kinh tế toàn cầu<sup>2</sup>, cao hơn 38% so với mức trung bình của thế kỷ 21.

Năm 2024 được dự báo tiếp tục đạt ngưỡng kỷ lục mới về sự nóng lên toàn cầu do xu hướng gia tăng cường độ của hiện tượng El Nino. Số liệu thống kê về các kỷ lục khí hậu liên tục bị phá vỡ đã gióng lên hồi chuông cảnh báo về việc các quốc gia cần chung tay hành động một cách quyết liệt hơn để kiểm soát và giảm thiểu những rủi ro khí hậu trong trung - dài hạn. Là một trong các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, Việt Nam có thể phải đối mặt với mức tổn thất GDP khoảng 7-8% vào năm 2050 so với kịch bản cơ sở do tác động của các rủi ro khí hậu tại kịch bản khí hậu cực đoan nhất, theo kết quả dự báo của Mạng lưới các ngân hàng trung ương và cơ quan giám sát Hệ thống Tài chính xanh (NGFS)<sup>3</sup>. Thống nhất với các cam kết thông qua tại COP28, Việt Nam ưu tiên lộ trình giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch để ngăn chặn thảm họa khí hậu.

Trước những thách thức đến từ các vấn đề nóng lên toàn cầu, biến đổi khí hậu cũng như sức ép hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải ròng bằng “0”, ngành ngân hàng đã và đang phải đối mặt với việc gia tăng rủi ro tài chính và phi tài chính. VPBank đã tiên phong xây dựng Khung quản lý rủi ro ESG toàn diện được đánh giá độc lập bởi tổ chức uy tín là phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro ESG. Bên cạnh đó, Khung tín dụng xanh và tài chính xã hội cũng được thiết lập để thúc đẩy các hoạt động đầu tư của Ngân hàng vào các sáng kiến giúp giải quyết các vấn đề khí hậu và xã hội.

Trong giai đoạn tới, cùng với sự đồng hành của cổ đông chiến lược SMBC, với tiềm lực tài chính hùng hậu và bề dày kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực tài chính, VPBank kiên định trên con đường hiện thực hóa các sáng kiến phát triển bền vững giúp Ngân hàng tiến gần hơn đến mục tiêu trở thành ngân hàng xanh hàng đầu Việt Nam. Đồng thời, VPBank đặt mục tiêu phát triển các giải pháp tài chính hỗ trợ các doanh nghiệp nội địa phát triển theo hướng kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu dấu chân carbon, từ đó nâng cao lợi thế cạnh tranh. VPBank tin rằng cần sự chung tay hành động của chính phủ, cơ quan quản lý, hệ thống tài chính và cộng đồng doanh nghiệp để quá trình chuyển đổi diễn ra thành công, qua đó, tạo ra tăng trưởng kinh tế bền vững, bảo vệ an ninh năng lượng đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực của tình trạng biến đổi khí hậu.

Đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng  
Phó Tổng giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp

Lưu Thị Thảo

<sup>1</sup> Tổ chức Khí tượng Thế giới: Báo cáo Trạng thái Khí hậu Toàn cầu năm 2023

[https://library.wmo.int/viewer/68835/download?file=1347\\_Global-statement-2023\\_en.pdf&type=pdf&navigator=1](https://library.wmo.int/viewer/68835/download?file=1347_Global-statement-2023_en.pdf&type=pdf&navigator=1)

<sup>2</sup> Báo cáo của Aon: Thảm họa tỷ đô vào năm 2023 kỷ lục cao nhất từng được ghi nhận

<https://aon.mediaroom.com/2024-01-23-Number-of-Billion-Dollar-Disasters-in-2023-Highest-on-Record-Aon-Report>

<sup>3</sup> Mạng lưới các ngân hàng trung ương và cơ quan giám sát Hệ thống Tài chính xanh (NGFS): Thông tin kịch bản khí hậu <https://www.ngfs.net/ngfs-scenarios-portal/use>

## 1.2. VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU

*Nhận thức được tầm quan trọng của các rủi ro và cơ hội khởi nguồn từ biến đổi khí hậu đối với khách hàng và chính Ngân hàng, VPBank đã xây dựng và công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu về cách tiếp cận của Ngân hàng trong việc quản lý rủi ro khí hậu cũng như giải quyết tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, qua đó tăng cường đóng góp vào việc hiện thực hóa các cam kết mạnh mẽ của Việt Nam về khí hậu và đảm bảo tính minh bạch cho các bên liên quan.*

Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD) được thành lập vào năm 2015 bởi Ủy ban Ổn định tài chính (FSB) nhằm đưa ra các khuyến nghị về công bố thông tin nhằm giúp các tổ chức xây dựng công bố thông tin về khí hậu, hướng tới mục tiêu phân bổ các nguồn lực tài chính hiệu quả hơn. Các khuyến nghị công bố thông tin được cấu trúc xoay quanh 4 trụ cột chính thể hiện cách các tổ chức ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm: quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro và các chỉ số và mục tiêu. Sau 8 năm kể từ khi thành lập, đã có hơn 4.800 tổ chức, từ các doanh nghiệp cho đến các chính phủ, ủng hộ các khuyến nghị của TCFD. Trong năm 2023, sau sự kiện Ủy ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB) công bố 2 tiêu chuẩn bền vững đầu tiên (IFRS S1: Yêu cầu chung về Công bố các Thông tin tài chính định hướng bền vững và IFRS S2: Công bố Thông tin liên quan đến Khí hậu). Về cơ bản, các tiêu chuẩn ISSB đánh dấu việc chính thức hóa khung TCFD thành một bộ tiêu chuẩn toàn cầu. Các tiêu chuẩn ISSB được phát triển dựa trên các khuyến nghị của TCFD, do vậy, việc thực hiện theo các khuyến nghị của TCFD sẽ là khởi đầu tốt trong quá trình chuyển đổi để đáp ứng các kỳ vọng của nhà đầu tư và các bên hữu quan liên quan đến việc nâng cao chất lượng của các công bố thông tin.

Với kinh nghiệm tích hợp quản trị rủi ro khí hậu vào khung quản trị rủi ro, cùng với việc tổng hợp và tiếp thu các thông lệ tốt từ các tổ chức tài chính lớn trên thế giới, VPBank tiếp tục thực hiện theo các khuyến nghị của TCFD để xây dựng Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu cho năm tài chính 2023. VPBank kỳ vọng sẽ khuyến khích các tổ chức tài chính khác tại Việt Nam cùng nhau hành động để nâng cao năng lực quản lý và báo cáo nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao và xu hướng phát triển của hệ thống tài chính toàn cầu. Việc tăng cường hợp tác chặt chẽ và đảm bảo tính thống nhất giữa các tiêu chuẩn về công bố thông tin và gia tăng tính minh bạch của thị trường sẽ giúp các ngân hàng tại Việt Nam tận dụng các nguồn lực tài chính khí hậu trên phạm vi toàn cầu để đạt được mục tiêu tăng trưởng tín dụng xanh, góp phần chống biến đổi khí hậu.

VPBank cam kết tiếp tục tích cực hợp tác với các đối tác trong và ngoài lĩnh vực tài chính để tìm hiểu các công cụ đánh giá cơ hội và rủi ro khí hậu, nhằm nhận diện rõ hơn và lượng hóa được các tác động của khí hậu đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng cũng như khách hàng của chúng tôi. VPBank sẽ tiếp tục phát triển hơn nữa các nội dung của báo cáo khí hậu theo các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế hàng đầu bao gồm xây dựng kế hoạch chuyển đổi, phân tích kịch bản, kiểm tra sức chịu đựng, đánh giá rủi ro vật lý, tổng lượng phát thải của danh mục tín dụng với mức độ chi tiết hơn sẽ được phản ánh tại các công bố thông tin trong thời gian tới.

## 1.3. VỀ CHÚNG TÔI

| Tên                                                                 |                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tiếng Việt                                                          | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng                                                                                                                                                    |
| Tiếng Anh                                                           | Vietnam Prosperity Joint-stock Commercial Bank                                                                                                                                                       |
| Mã chứng khoán                                                      | VPB                                                                                                                                                                                                  |
| Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số                               | 0100233583                                                                                                                                                                                           |
| Đăng ký lần đầu ngày                                                | 8/9/1993                                                                                                                                                                                             |
| Sửa đổi lần thứ 45 ngày                                             | 27/11/2023                                                                                                                                                                                           |
| <b>VỐN ĐIỀU LỆ</b>                                                  | <b>79.339.236</b> triệu đồng                                                                                                                                                                         |
| <b>Trụ sở chính</b>                                                 | <b>Tòa tháp VPBank, 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội</b>                                                                                                                             |
| Số điện thoại                                                       | (84) (24) 39288869                                                                                                                                                                                   |
| Fax                                                                 | (84) (24) 39288867                                                                                                                                                                                   |
| Website                                                             | www.vpbank.com.vn                                                                                                                                                                                    |
| <b>Dịch vụ ngân hàng:</b> Các hoạt động chủ yếu của VPBank bao gồm: |                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                   | Thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân |
| 2                                                                   | Thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác                                                             |
| 3                                                                   | Đầu tư chứng khoán, trái phiếu; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ                                                                                                                       |
| 4                                                                   | Cung cấp dịch vụ thanh toán và ví điện tử                                                                                                                                                            |
| 5                                                                   | Cung cấp dịch vụ quản lý tài sản                                                                                                                                                                     |
| 6                                                                   | Cấp tín dụng dưới hình thức tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép                                        |

## Chiến lược phát triển bền vững

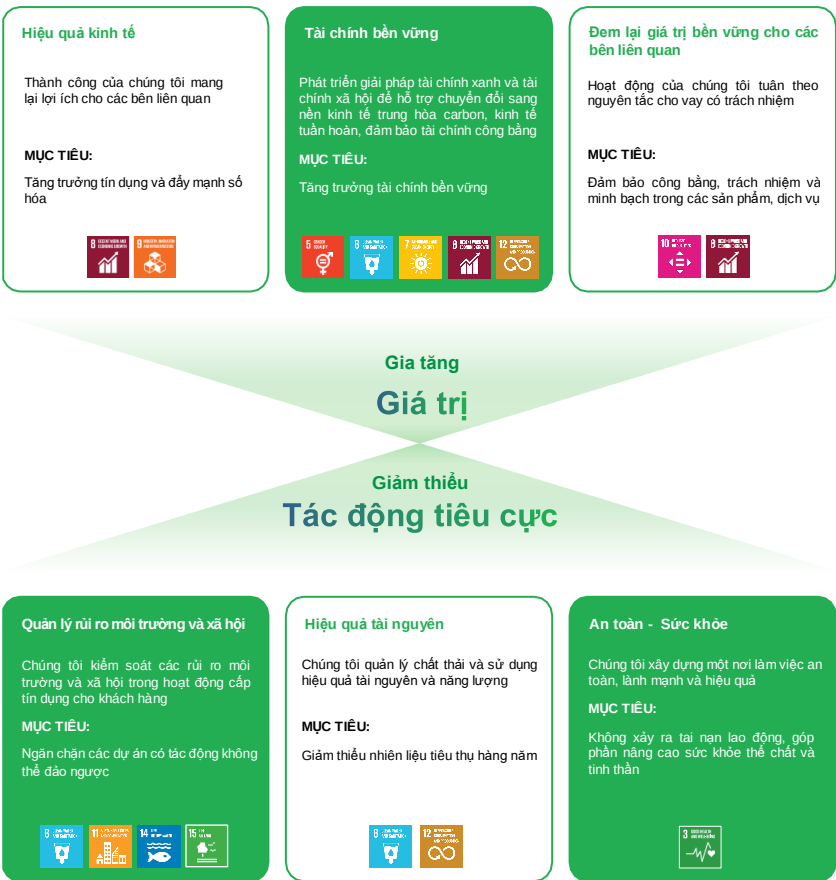
### Tầm nhìn

- Trở thành ngân hàng có vị thế vững chắc trong Top 3 ngân hàng lớn nhất Việt Nam và quy mô thuộc Top 100 ngân hàng lớn nhất Châu Á, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững và thịnh vượng của quốc và cộng đồng.
- VPBank chuyển mình mạnh mẽ trên con đường trở thành ngân hàng xanh hàng đầu Việt Nam, đóng góp toàn diện vào các mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường và kiến tạo tương lai phát triển bền vững.

### Sứ mệnh

- Tiên phong đổi mới, nâng tầm chất lượng giải pháp tài chính vượt trội cho khách hàng và đối tác thông qua việc mở rộng hệ sinh thái đa tầng cùng với việc tăng tốc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trên tất cả các phân khúc và sản phẩm.
- Tạo lập “Giá trị nhiều hơn - Tác động tiêu cực ít hơn” thông qua các nguyên tắc cho vay có trách nhiệm nhằm đảm bảo tài chính công bằng và bình đẳng cho các hoạt động phát triển bền vững.
- Tối đa hóa lợi ích lâu dài và giá trị gia tăng cho tất cả các bên liên quan.
- Tạo điều kiện tốt nhất để tất cả nhân viên khai thác tiềm năng và phát triển một cách toàn diện.

### Hành động





## 1.4. BẢNG THAM CHIẾU VỚI KHUYẾN NGHỊ CỦA TCFD

Bảng dưới đây giúp xác định các nội dung trình bày trong báo cáo này tham chiếu theo từng khuyến nghị về công bố thông tin của TCFD.

| Trụ cột            | Khuyến nghị                                                                                                                                                                             | Tham khảo trang |
|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Quản trị           | a) Mô tả hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị về các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu                                                                                         | 9-10            |
|                    | b) Mô tả vai trò của Ban Điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu                                                                            | 11              |
| Chiến lược         | a) Mô tả các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà tổ chức xác định được trong ngắn, trung và dài hạn                                                                               | 15-20           |
|                    | b) Mô tả tác động của các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, chiến lược và kế hoạch tài chính của tổ chức                                             | 15-27           |
|                    | c) Mô tả khả năng phục hồi của chiến lược kinh doanh của tổ chức xem xét đến ảnh hưởng của các kịch bản khí hậu khác nhau, bao gồm cả kịch bản 2°C hoặc thấp hơn                        | 27-35           |
| Quản lý rủi ro     | a) Mô tả quy trình xác định và đánh giá rủi ro liên quan đến khí hậu của tổ chức                                                                                                        | 38-39           |
|                    | b) Mô tả quy trình quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu của tổ chức                                                                                                                     | 39-44           |
|                    | c) Mô tả cách thức các quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu được tích hợp vào hoạt động quản lý rủi ro tổng thể của tổ chức                             | 41-42           |
| Chỉ số và mục tiêu | a) Công bố thông tin về các công cụ đo lường được tổ chức sử dụng để đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu phù hợp với chiến lược và quy trình quản lý rủi ro của tổ chức | 46-53           |
|                    | b) Công bố thông tin về tổng lượng phát thải khí nhà kính (KNK) trong Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3 (nếu phù hợp) và các rủi ro liên quan                                           | 47-49           |
|                    | c) Mô tả các mục tiêu, chỉ tiêu được tổ chức sử dụng để quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu và kết quả thực tế so với mục tiêu                                           | 46-47           |

# QUẢN TRỊ

Cách thức quản lý của VPBank xung quanh các rủi ro và cơ hội khí hậu



# CHƯƠNG 2. QUẢN TRỊ

## 2.1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank

Việc giám sát và quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu được tích hợp vào cơ cấu quản trị của VPBank. Hội đồng Quản trị (HĐQT) xây dựng chiến lược rủi ro khí hậu của Ngân hàng và giám sát Ban Điều hành (BDH) trong triển khai chiến lược đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo tình hình thực hiện.

Mô hình Ba tuyến bảo vệ được áp dụng để phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng bộ phận và đơn vị. Cơ cấu quản trị này đảm bảo một quy trình quản lý rủi ro toàn diện và hiệu quả trên toàn VPBank, cho phép Ngân hàng chủ động quản lý các vấn đề Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro khí hậu.

Sơ đồ dưới đây minh họa việc phân tầng và triển khai các chiến lược về khí hậu được đề ra bởi HĐQT trong toàn Ngân hàng.

Hình 1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank theo mô hình Ba tuyến bảo vệ



## 2.2. Việc giám sát các cơ hội và rủi ro khí hậu của Hội đồng quản trị

### Hội đồng Quản trị

HĐQT là cấp quản lý có trách nhiệm giám sát BDH việc thiết lập và vận hành Khung quản lý rủi ro ESG, bên cạnh đó đặt ra định hướng chiến lược và khẩu vị rủi ro liên quan đến ESG. Đồng thời, HĐQT chịu trách nhiệm giám sát cách tiếp cận của Ngân hàng đảm bảo tuân thủ các chiến lược, khẩu vị và mục tiêu quản lý rủi ro ESG, cũng như tình hình tuân thủ với các yêu cầu về quản trị ESG của các bên liên quan bên ngoài.

### Ủy ban Quản lý Rủi ro

Là đơn vị quản lý rủi ro cấp cao nhất, Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR) có trách nhiệm tư vấn và tham mưu cho HĐQT về việc thực hiện quản lý rủi ro và cơ hội khí hậu thông qua việc xây dựng khẩu vị rủi ro có tính đến các rủi ro phát sinh từ biến đổi khí hậu. Cụ thể, UBQLRR chịu trách nhiệm tăng cường hoạt động quản lý rủi ro môi trường, xã hội và quản trị (ESG) bao gồm rủi ro khí hậu, thông qua việc rà soát để đánh giá tính hiệu quả, giám sát việc thực hiện các hành động để giải quyết những thiếu sót, hạn chế của các chính sách và quy trình quản lý rủi ro ESG bao gồm việc xác định, đo lường, giám sát, báo cáo và quản lý rủi ro khí hậu. Ủy ban cũng chịu trách nhiệm giám sát BDH trong việc thực hiện khung, chiến lược và khẩu vị rủi ro ESG. UBQLRR cũng thực hiện báo cáo định kỳ cho HĐQT về các hoạt động và quyết định của Ủy ban liên quan đến quản lý rủi ro ESG cũng như trình vượt cấp các vấn đề liên quan đến rủi ro ESG lên HĐQT khi cần thiết.

Trong năm 2023, UBQLRR đã tham mưu, cho ý kiến để HĐQT quyết định nội dung về tích hợp các hoạt động quản trị rủi ro khí hậu vào văn hóa rủi ro của VPBank, phù hợp với xu hướng bền vững toàn cầu. Hàng quý, UBQLRR đã nhận được báo cáo rủi ro cấp cao bao gồm các vấn đề về rủi ro tài chính và phi tài chính quan trọng để giám sát việc thực hiện chiến lược cũng như hồ sơ rủi ro tổng thể của VPBank, bao gồm cả hồ sơ rủi ro khí hậu. Các cập nhật và quyết định trọng yếu bao gồm:

- Định kỳ hàng quý cập nhật về dư nợ cho vay các ngành thâm dụng carbon với rủi ro khí hậu cao của VPBank và đánh giá rủi ro MTXH tổng thể ở cấp độ danh mục cho vay dưới dạng điểm rủi ro Môi trường & Xã hội;
- Thông qua chiến lược ESG toàn diện nhằm xác định nhiệm vụ triển khai các sáng kiến, giải pháp về phát triển bền vững bao gồm việc mở rộng quan hệ hợp tác với các bên liên quan để triển khai các sáng kiến khí hậu mới của các đơn vị trong hệ thống;
- Thông qua việc ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và Bộ chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro theo phương pháp tiếp cận từ trên xuống trong đó có xem xét tác động của các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu;
- Xem xét và cho ý kiến về kết quả bài kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu nhằm đánh giá tác động trong dài hạn của các rủi ro vật lý mãn tính và rủi ro chuyển đổi đến khả năng phục hồi kinh doanh của VPBank.

### 2.3. Trách nhiệm của Ban Điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu

HĐQT ủy quyền trách nhiệm quản lý hàng ngày các hoạt động kinh doanh và thực hiện chiến lược cho Tổng giám đốc (TGD). BĐH và các hội đồng quản lý rủi ro ở cấp BĐH tích cực hỗ trợ TGD trong việc triển khai chiến lược phát triển bền vững với vai trò và trách nhiệm cụ thể được phân công cho từng đơn vị chuyên môn.

Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, VPBank tập trung vào hai sứ mệnh chính: (1) Thúc đẩy tài chính bền vững và (2) Tăng cường quản lý rủi ro khí hậu đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các thông lệ quốc tế tốt nhất. Vai trò và trách nhiệm cụ thể được phân công cho từng đơn vị chuyên môn để tích hợp việc quản lý các cơ hội và rủi ro khí hậu vào các lĩnh vực kinh doanh liên quan.

VPBank cũng xác định ba đơn vị chuyên trách để thúc đẩy các sáng kiến tăng cường năng lực quản trị ESG. Trong đó, Khối Quản trị Rủi ro thực hiện tích hợp việc quản lý rủi ro ESG (bao gồm rủi ro khí hậu) vào khung quản lý rủi ro chung của Ngân hàng. Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ xây dựng và giám sát việc vận hành hệ thống, chính sách quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Khối Thị trường Tài chính và Ngân hàng giao dịch huy động vốn quốc tế và đầu mối phối hợp với các đơn vị kinh doanh khác để thúc đẩy tài chính xanh và tài chính bền vững.

Thành viên của HĐQT và BĐH tại VPBank là những người quản lý giàu kinh nghiệm, có đầy đủ kiến thức và chuyên môn về đa dạng các chủ đề bền vững; nhờ đó, VPBank đưa ra các định hướng cấp cao về việc quản lý các vấn đề ESG bao gồm cả biến đổi khí hậu:

Bảng 1. Kinh nghiệm của các cấp quản lý về các chủ đề ESG

|                                                                                                           | Quản trị<br>doanh<br>nghiệp | Quản lý rủi ro/<br>Kiểm toán/<br>Pháp luật | Kinh tế/<br>Tài chính<br>Ngân hàng | Nhân sự/<br>Vận hành/<br>Công nghệ<br>thông tin | Môi trường/<br>Xã hội/<br>Khí hậu | Trách nhiệm xã<br>hội/ Truyền thông/<br>Tiếp thị |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ                                                                                         |                             |                                            |                                    |                                                 |                                   |                                                  |
| <b>Ông Ngô Chí Dũng</b><br>Chủ tịch HĐQT                                                                  | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Bùi Hải Quân</b><br>Phó Chủ tịch HĐQT                                                              | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Lô Bằng Giang</b><br>Phó Chủ tịch HĐQT                                                             | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Nguyễn Đức Vinh</b><br>Thành viên HĐQT và TGD                                                      | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Nguyễn Văn Phúc</b><br>Thành viên HĐQT độc lập                                                     | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| BAN ĐIỀU HÀNH                                                                                             |                             |                                            |                                    |                                                 |                                   |                                                  |
| <b>Ông Nguyễn Đức Vinh</b><br>Thành viên HĐQT và TGD                                                      | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Bà Lưu Thị Thảo</b><br>Phó TGD thường trực và<br>GD điều hành cao cấp                                  | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Phùng Duy Khương</b><br>Phó TGD thường trực phụ<br>trách phía Nam và GD<br>Khối Khách hàng Cá nhân | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Bà Phạm Thị Nhung</b><br>Phó TGD thường trực và<br>GD Khối Quản lý Đối tác và<br>Quan hệ đối ngoại     | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Nguyễn Thanh Bình</b><br>Phó TGD và GD Khối Tín<br>dụng                                            | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Bà Dương Thị Thu Thủy</b><br>Phó TGD và GD Khối<br>Khách hàng Doanh nghiệp<br>lớn & Đầu tư             | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Nguyễn Thành Long</b><br>Phó TGD và GD Khối Pháp<br>chế & Kiểm soát tuân thủ                       | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |
| <b>Ông Đinh Văn Nho</b><br>Phó TGD và GD Khối<br>Khách hàng Doanh nghiệp                                  | ✓                           | ✓                                          | ✓                                  | ✓                                               | ✓                                 | ✓                                                |

|                                                                                 | Quản trị doanh nghiệp | Quản lý rủi ro/ Kiểm toán/ Pháp luật | Kinh tế/ Tài chính Ngân hàng | Nhân sự/ Vận hành/ Công nghệ thông tin | Môi trường/ Xã hội/ Khí hậu | Trách nhiệm xã hội/ Truyền thông/ Tiếp thị |
|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|
| <b>Ông Wong Kok Seng Augustine</b><br>GD Khối Công nghệ Thông tin               | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Trần Thị Diệp Anh</b><br>GD Khối Quản trị nguồn nhân lực                  | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt</b><br>GD Khối Vận hành                            | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Dmytro Kolechko</b><br>GD Khối Quản trị rủi ro                           | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Nguyễn Huy Phách</b><br>GD Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ       | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Lê Hoàng Khánh An</b><br>GD Khối Tài chính                                | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Võ Hằng Phương</b><br>GD Khối Thị trường tài chính và Ngân hàng giao dịch | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Poh Wei Li Johnson</b><br>GD Khối Quản trị và Phân tích dữ liệu          | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Bà Nguyễn Thùy Dương</b><br>GD Trung tâm Truyền thông & Tiếp thị             | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Mochizuki Masashi</b><br>(GD Trung tâm Phát triển đầu tư nước ngoài)     | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| <b>Ông Vũ Minh Trường</b><br>(GD Trung tâm Quản lý tài sản Nợ - Có)             | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |
| KIỂM TOÁN NỘI BỘ                                                                |                       |                                      |                              |                                        |                             |                                            |
| <b>Bà Trần Thị Huế</b><br>(Quyền GD Khối Kiểm toán Nội bộ)                      | ✓                     | ✓                                    | ✓                            | ✓                                      | ✓                           | ✓                                          |

**Ghi chú:**

- ✓ : Đã có kinh nghiệm đảm nhiệm nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được đề cập, tốt nghiệp chuyên ngành liên quan hoặc có kinh nghiệm điều hành nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được nêu từ 5 năm trở lên
- ✓ : Đủ kiến thức/kinh nghiệm liên quan trong lĩnh vực được đề cập

# CHIẾN LƯỢC

Tác động thực tế và tiềm ẩn của rủi ro và cơ hội khí hậu tới khả năng phục hồi tài chính của VPBank

## CHƯƠNG 3. CHIẾN LƯỢC

### 3.1. Rủi ro khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn

Biến đổi khí hậu và việc chuyển đổi nền kinh tế sang mức phát thải ròng bằng “0” đã và đang phát sinh các rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu. VPBank hiện tại đánh giá các yếu tố rủi ro phát sinh từ biến đổi khí hậu và các tác động tiềm ẩn thông qua hai kênh chính là rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi, trong ba khoảng thời gian: ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Phân tích các yếu tố rủi ro này là một phần của việc thực hiện rà soát và cập nhật danh mục các loại rủi ro ESG hàng năm, được đánh giá thông qua phân tích định tính, tham khảo các nghiên cứu bên ngoài và tư vấn của các chuyên gia về những thay đổi của môi trường kinh tế và kinh doanh do biến đổi khí hậu cũng như suy thoái môi trường khác.

Nhận thức biến đổi khí hậu là một loại rủi ro trọng yếu giúp VPBank đưa ra các quyết định đầu tư và cho vay hiệu quả hơn. VPBank xác định các tác động tài chính của biến đổi khí hậu thông qua việc dự đoán những thay đổi về điều kiện kinh doanh do các nguyên nhân liên quan đến khí hậu và xác định các sự kiện rủi ro khí hậu dựa trên tư vấn của chuyên gia cũng như tham khảo các tài liệu nghiên cứu có độ tin cậy cao.

Hai loại rủi ro khí hậu chính được xác định tại VPBank bao gồm:

- **Rủi ro vật lý** phát sinh từ việc gia tăng về tần suất và mức độ nghiêm trọng của các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt (rủi ro cấp tính) như lũ lụt, sạt lở đất, cháy rừng...v.v hoặc sự thay đổi trong dài hạn (rủi ro mãn tính) của khí hậu như tần suất và lượng mưa tăng, mực nước biển dâng cao, nhiệt độ trung bình tăng...v.v. Những hậu quả có thể khởi phát từ tác động trực tiếp của rủi ro vật lý bao gồm nhưng không giới hạn như gián đoạn hoạt động kinh doanh, gia tăng các nguy cơ đối với sức khỏe và sự an toàn của lực lượng lao động, xói mòn và phá hủy cơ sở hạ tầng và tài sản của doanh nghiệp. Những hậu quả trực tiếp do biến đổi khí hậu gây ra chính là yếu tố dẫn đến những rủi ro tiềm tàng đối với kinh tế vĩ mô với kết quả là GDP tăng trưởng ở mức thấp, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, thiếu nguyên vật liệu và sản phẩm đầu ra do gián đoạn chuỗi cung ứng, tổn thất về năng suất và lợi nhuận của các ngành công nghiệp. Đối với VPBank, rủi ro khí hậu tác động tiêu cực đến chất lượng tín dụng của khách hàng do các thiệt hại về tài sản và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dẫn đến gia tăng nợ quá hạn và chi phí dự phòng sử dụng để xử lý nợ xấu của các danh mục bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, các sự kiện thiên tai cũng gây thiệt hại vật chất cho các tòa nhà, chi nhánh và phòng giao dịch của VPBank, từ đó làm tăng chi phí vận hành.
- **Rủi ro chuyển đổi** phát sinh từ chuyển đổi nền kinh tế theo hướng phát thải ròng bằng “0”. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi nền kinh tế “xanh” bao gồm những thay đổi trong chính sách công và quy định liên quan đến môi trường, khí hậu của Chính phủ, sự đột phá của công nghệ mới, thay đổi về kỳ vọng của người tiêu dùng và nhà đầu tư. Rủi ro chuyển đổi có thể xuất phát từ những hạn chế về mặt chính sách liên quan đến môi trường, bao gồm, nhưng không giới hạn, quy định hạn chế hoạt động phát thải, áp dụng thuế carbon, quy định hạn chế sử dụng nước, chính sách hạn chế hoặc ưu đãi sử dụng đất theo từng mục đích. Bên cạnh đó, sự thay đổi cung - cầu trên thị trường và những đánh giá về mặt danh tiếng, đều là những nguyên nhân dẫn đến việc hình thành các “tài sản mắc kẹt” - những tài sản bị khấu hao sớm so với dự tính ban đầu hay sự suy giảm giá trị của tài sản. Những điều này gây ảnh hưởng đến chất lượng tín



dụng của khách hàng. Ngoài ra, VPBank có thể phải đối mặt với sự giám sát chặt chẽ hơn về các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, các thông tin truyền thông bất lợi, thiệt hại về danh tiếng và việc gia tăng rủi ro tài chính và hoạt động.

Ví dụ về tác động tài chính tiềm tàng của các rủi ro liên quan đến khí hậu đối với hoạt động kinh doanh của khách hàng cũng như chính Ngân hàng đã được xác định và các loại rủi ro trọng yếu có nhiều khả năng bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất, được liệt kê trong bảng dưới đây.

**Bảng 2. Ví dụ về rủi ro khí hậu và tác động tiềm tàng của chúng đối với các rủi ro trọng yếu khác**

| Loại rủi ro           | Ví dụ về nguyên nhân và tác động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Khoảng thời gian       | Rủi ro trọng yếu bị ảnh hưởng                                                                                           |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Rủi ro chuyển đổi     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                        |                                                                                                                         |
|                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khách hàng của VPBank không kịp thích ứng hoặc không thích ứng được với những thay đổi về chính sách và quy định nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi bao gồm nhưng không giới hạn với (i) tăng thuế carbon, (ii) thắt chặt các tiêu chuẩn về phát thải và hiệu quả sử dụng năng lượng, (iii) áp mức trần tổng lượng phát thải khí nhà kính (KNK) cho địa điểm sản xuất và/ hoặc (iv) các hạn chế trong vận hành. Những thay đổi này gây ra tổn thất kinh doanh do tăng chi phí hoạt động và/ hoặc vốn đầu tư để đáp ứng các tiêu chuẩn quy định cũng như khiến một số tài sản bị khấu hao sớm, từ đó làm tăng nguy cơ vỡ nợ của khách hàng (ví dụ: hoạt động trong lĩnh vực năng lượng);</li> <li>Các tổ chức chính phủ và phi chính phủ khởi kiện và/hoặc áp đặt trách nhiệm pháp lý đối với khách hàng của VPBank vì hành động góp phần vào việc gây ra biến đổi khí hậu. Các sự việc này (i) làm tăng chi phí do các hình thức xử phạt tài chính và/ hoặc (ii) giảm doanh thu do bị tạm dừng hoạt động sản xuất/ kinh doanh và/ hoặc giảm nhu cầu đối với sản phẩm/dịch vụ của công ty, từ đó ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của họ;</li> <li>Việc VPBank và/hoặc khách hàng của VPBank chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo các thông tin về lượng phát thải KNK khiến danh tiếng bị suy giảm. Khi thiệt hại phát sinh từ biến đổi khí hậu gia tăng, rủi ro kiện tụng cũng có xu hướng gia tăng. Lý do cho những vụ kiện tụng như vậy có thể bao gồm sự thất bại của các doanh nghiệp trong việc giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, không thích ứng với biến đổi khí hậu và thiếu công bố thông tin về các rủi ro tài chính trọng yếu;</li> <li>Các quy định về môi trường bao gồm tăng phí phát thải KNK góp phần làm tăng chi phí sản xuất. Ảnh hưởng trong ngắn hạn là tăng giá cả hàng hóa, dẫn đến lãi suất tăng trong dài hạn, ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư của VPBank.</li> </ul> | Ngắn, Trung và Dài hạn | <ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro tín dụng</li> <li>Rủi ro thị trường</li> <li>Rủi ro danh tiếng</li> </ul> |
| Chính sách và pháp lý |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                        |                                                                                                                         |
| Công nghệ             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các đột phá công nghệ được ưa chuộng do giảm phát thải phí carbon dẫn đến việc các tài sản hiện hữu bị suy giảm giá trị/ khấu hao sớm; do đó, tăng chi phí sản xuất và vận hành cho khách hàng của VPBank;</li> <li>Việc phát triển các cơ sở thu giữ và tái chế khí thải đòi hỏi chi phí đầu tư lớn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ngắn, Trung và Dài hạn | <ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro tín dụng</li> </ul>                                                       |

| Loại rủi ro         | Ví dụ về nguyên nhân và tác động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Khoảng thời gian       | Rủi ro trọng yếu bị ảnh hưởng                                                                |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|                     | <p>để nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng của VPBank;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các giải pháp thay thế nhiên liệu hóa thạch ảnh hưởng đến (i) hoạt động kinh doanh của khách hàng hoạt động trong lĩnh vực nhiên liệu hóa thạch, (ii) hoạt động vận hành của các khách hàng khác do tăng chi phí để đầu tư trang thiết bị, dây chuyền sản xuất, cũng như cải tiến, áp dụng các quy trình thực hành mới theo hướng thân thiện hơn với môi trường.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |                                                                                              |
| (Tâm lý) Thị trường | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thay đổi hành vi tiêu dùng: người tiêu dùng ưa chuộng các sản phẩm thân thiện môi trường (ví dụ: xe điện), điều này ảnh hưởng tiêu cực đến doanh số bán các sản phẩm không theo kịp xu hướng xanh (ví dụ: phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch), dẫn tới các vấn đề tài chính và giảm khả năng trả nợ của nhóm khách hàng của VPBank có hoạt động sản xuất, kinh doanh những sản phẩm này;</li> <li>Việc chuyển đổi sang sản xuất, kinh doanh các sản phẩm xanh làm tăng chi phí sản xuất của các khách hàng của VPBank do gia tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào của các sản phẩm bền vững;</li> <li>Kỳ vọng của cổ đông và áp lực của người tiêu dùng: VPBank không bắt kịp với vận động chung của thị trường đối với vấn đề tài chính bền vững làm tăng mối lo ngại và/ hoặc tạo ra phản hồi tiêu cực của các bên liên quan xung quanh việc hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp của Ngân hàng.</li> </ul> | Ngắn, Trung và Dài hạn | <ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro tín dụng</li> <li>Rủi ro danh tiếng</li> </ul> |
| Danh tiếng          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro VPBank tài trợ cho một hoạt động kinh doanh và/ hoặc do nắm giữ tài sản thế chấp liên quan đến một sự cố môi trường: danh tiếng của Ngân hàng bị ảnh hưởng tiêu cực do tác động bởi các thông tin bất lợi từ truyền thông;</li> <li>VPBank không thể đáp ứng kịp thời với việc gia tăng kiểm soát đối với hoạt động cấp tín dụng cho các lĩnh vực và sản phẩm phát thải nhiều KNK, dẫn đến phản ứng tiêu cực của các bên liên quan.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ngắn, Trung và Dài hạn | <ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro danh tiếng</li> </ul>                          |
| Rủi ro vật lý       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        |                                                                                              |
| Cấp tính            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiệt hại về tài sản và cơ sở hạ tầng/ trang thiết bị do thiên tai làm tăng chi phí: <ul style="list-style-type: none"> <li>Lũ lụt, cháy rừng gây ra tổn thất nặng nề khiến khách hàng của VPBank không có khả năng trả nợ vay mua nhà;</li> <li>Động đất xảy ra tại trụ sở chính/văn phòng chi nhánh của VPBank làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, dẫn đến tăng chi phí khắc phục và chuẩn bị các biện pháp đối phó;</li> </ul> </li> <li>Tác động tiêu cực đến năng lực sản xuất: Bão gây thiệt hại cho nhà máy/ kho hàng của khách hàng, làm gián đoạn và gây thiệt hại cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của khách hàng của VPBank, dẫn đến doanh thu bị giảm sút</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                | Ngắn, Trung và Dài hạn | <ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro tín dụng</li> <li>Rủi ro hoạt động</li> </ul>  |

| Loại rủi ro | Ví dụ về nguyên nhân và tác động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Khoảng thời gian | Rủi ro trọng yếu bị ảnh hưởng                                                            |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|             | hậu quả là khách hàng không thể tạo ra lợi nhuận để thực hiện các nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng; <ul style="list-style-type: none"><li>Gián đoạn chuỗi cung ứng: Bão, lũ lụt gây ra tắc nghẽn giao thông, khiến quá trình vận chuyển nguyên vật liệu sản xuất bị gián đoạn, dẫn đến tăng chi phí vận hành và giảm doanh thu của khách hàng VPBank.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                                                                                          |
| Mãn tính    | <ul style="list-style-type: none"><li>Thay đổi về hình thái thời tiết và lượng mưa dẫn đến giảm sản lượng nông nghiệp và thu hẹp diện tích đất nông nghiệp ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực sản xuất và/hoặc thanh lý tài sản sớm; qua đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của khách hàng VPBank;</li><li>Nhiệt độ tăng cực đoan do biến đổi khí hậu làm giảm năng suất và gia tăng các vấn đề về sức khỏe, khiến hoạt động di cư diễn ra mạnh mẽ hơn, dẫn đến việc bất động sản ở các khu vực chịu ảnh hưởng lớn từ biến đổi khí hậu bị bỏ trống, từ đó làm giảm giá trị tài sản bảo đảm của danh mục cho vay thế chấp của VPBank tại các khu vực này;</li><li>Mực nước biển dâng cao và xói mòn bờ biển yêu cầu phải xây dựng tường chắn sóng và công trình phòng chống lũ lụt làm tăng chi phí xây dựng và bảo hiểm cho các tài sản ở những vị trí có rủi ro cao; từ đó làm giảm lợi nhuận của khách hàng của VPBank.</li></ul> | Trung và Dài hạn | <ul style="list-style-type: none"><li>Rủi ro tín dụng</li><li>Rủi ro hoạt động</li></ul> |

**Ghi chú:** Ngắn hạn: trong giai đoạn ~3 năm  
Trung hạn: trong giai đoạn 4-10 năm  
Dài hạn: trong giai đoạn từ 10 năm trở lên

3.2. Cơ hội khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn

Tại VPBank, chúng tôi tin rằng việc chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp là cơ hội xây dựng một tương lai bền vững. Quá trình chuyển đổi đòi hỏi sự chuyển biến đáng kể của mọi lĩnh vực; trong đó, lĩnh vực tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu. Do đó, VPBank có cơ hội cũng như trách nhiệm thúc đẩy quá trình chuyển đổi của Việt Nam sang một tương lai phát thải carbon thấp và phát thải ròng bằng “0” thông qua việc thúc đẩy tài chính xanh và bền vững, đồng thời thực hiện các hoạt động sau: tăng cường chất lượng của hệ thống công bố thông tin liên quan đến khí hậu; xây dựng chiến lược và tầm nhìn về biến đổi khí hậu; theo đuổi mô hình phát triển kinh doanh bền vững và tăng cường năng lực quản lý rủi ro toàn diện.

Nhìn chung, VPBank sẽ nỗ lực tận dụng các cơ hội đến từ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp để đa dạng hóa mô hình kinh doanh, tăng cường khả năng phục hồi của chiến lược kinh doanh và tạo ra các cơ hội kinh doanh mới. Sau đây là danh sách ví dụ về các cơ hội phát sinh từ quá trình chuyển đổi toàn cầu mà chúng tôi đang tìm cách đưa vào khai thác trong toàn Ngân hàng. Dự kiến về thời điểm phát sinh của các cơ hội phụ thuộc phần lớn vào các yếu tố như chính sách và quy định của Chính phủ, sự phát triển công nghệ và xu hướng tiêu dùng của khách hàng.

**Bảng 3. Ví dụ về các cơ hội liên quan đến khí hậu của một số lĩnh vực chiến lược**

| Ví dụ về lĩnh vực chiến lược                    | Ví dụ về cơ hội khí hậu                                                                                                                                                                                                                              | Cơ hội đối với VPBank                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sử dụng tài nguyên hiệu quả                     | <ul style="list-style-type: none"><li>Tiêu thụ năng lượng và tài nguyên hiệu quả, ví dụ như tái chế nước thải thành nước sạch, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, xây dựng các tòa nhà thân thiện với môi trường.v.v</li></ul>               | <ul style="list-style-type: none"><li>Cơ hội đầu tư và cho vay mở rộng đi đôi với sự phát triển của các nhà máy cung cấp năng lượng tái tạo (cần vốn đầu tư để xây dựng các nhà máy sản xuất điện và hệ thống lưới điện mới);</li><li>Cơ hội đầu tư sẽ mở rộng cho các sáng kiến xanh (các công ty khởi nghiệp nắm giữ chiến lược trung hòa carbon) và/ hoặc cơ sở hạ tầng xanh (ví dụ: pin lưu trữ, xây dựng trạm sạc công cộng cho xe điện).</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Sử dụng năng lượng hiệu quả                     | <ul style="list-style-type: none"><li>Sử dụng công nghệ tiên tiến để sản xuất năng lượng sạch và thân thiện với môi trường, hợp tác với các cơ quan tham gia quản lý khí hậu trong các vấn đề như luật thuế carbon, thị trường carbon, v.v</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>Cơ hội tài trợ đầu tư sẽ mở rộng cho các công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) để thúc đẩy hoạt động phát triển, thiết kế, xây dựng và thu xếp nguồn lực tài chính cho các dự án tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí năng lượng, vận hành và bảo trì của các cơ sở hạ tầng của khách hàng. Nhìn chung, ESCO đóng vai trò là nhà phát triển dự án cho một loạt các biện pháp bảo tồn năng lượng (ECM) toàn diện và chịu trách nhiệm về các rủi ro về kỹ thuật và hiệu suất của dự án;</li><li>Cơ hội cung cấp giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) có dấu chân môi trường đáng kể để áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng và phát thải carbon thấp; qua đó, thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh hướng tới mục tiêu trung hòa carbon.</li></ul> |
| Giao thông bền vững                             | <ul style="list-style-type: none"><li>Phương tiện giao thông điện hoặc sử dụng nhiên liệu ít phát thải carbon</li></ul>                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"><li>Cơ hội giải pháp tài chính liên quan đến xe điện, xe lai điện (hybrid), phương tiện giao thông không động cơ dự kiến sẽ tăng, chủ yếu ảnh hưởng bởi các chính sách và quy định pháp luật (ví dụ: chính sách cấm/thu thuế cao hơn khi bán xe chạy bằng xăng và dầu diesel).</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Bảo tồn thiên nhiên và đại dương (blue finance) | <ul style="list-style-type: none"><li>Tăng cường đầu tư vào các giải pháp giảm thiểu tác động khí hậu dựa vào thiên nhiên (như bảo tồn rừng, rừng ngập mặn, bảo tồn đại dương) hoặc sản phẩm bền vững và thân thiện với môi trường</li></ul>         | <ul style="list-style-type: none"><li>Với định hướng triển khai thị trường carbon tại Việt Nam, xu thế đầu tư vào các dự án giảm thiểu tác động khí hậu dựa vào thiên nhiên sẽ có xu hướng tăng. Các dự án bù đắp carbon từ việc giảm lượng khí thải thông qua bảo tồn thiên nhiên và phục hồi thiên nhiên, qua đó đem lại lợi ích kép. Bằng cách bảo tồn, khôi phục và quản lý các hệ sinh thái tự nhiên như rừng, đồng cỏ, vùng đất ngập nước và đại dương, các dự án này nâng cao khả năng của thiên nhiên trong việc hấp thụ và lưu trữ carbon từ khí quyển, từ đó giảm lượng KNK;</li><li>Việt Nam có đường bờ biển dài trên 3.260km, kinh tế biển và vùng ven biển Việt Nam hiện đang đóng góp rất quan trọng về kinh tế của quốc gia. Theo Chiến lược phát triển bền vững kinh</li></ul>               |

| QUẢN TRỊ                                                  | CHIẾN LƯỢC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | QUẢN TRỊ RỦI RO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Ví dụ về lĩnh vực chiến lược                              | Ví dụ về cơ hội khí hậu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ hội đối với VPBank                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |
|                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước; kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt 65 - 70% GDP cả nước. Do vậy trong thời gian tới, các doanh nghiệp sẽ có nhu cầu tài chính lớn để đầu tư vào các ngành kinh tế biển phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế; ngăn ngừa ô nhiễm đại dương và kiểm soát khai thác tài nguyên biển trong khả năng phục hồi của hệ sinh thái biển.                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| Công cụ/ Sản phẩm/ Dịch vụ/ Thị trường tài chính bền vững | <ul style="list-style-type: none"><li>Phát triển các sản phẩm và dịch vụ tài chính để hỗ trợ các doanh nghiệp thân thiện với môi trường;</li><li>Phát triển các sản phẩm vượt ra ngoài dịch vụ tài chính để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;</li><li>Mở rộng thị trường tài chính với các công cụ, sản phẩm tài chính xanh.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>Các công cụ tài chính ESG (bao gồm các khoản vay xanh, các khoản vay bền vững (phục vụ cả các dự án xanh và xã hội) và các khoản vay liên kết bền vững) dự kiến sẽ tiếp tục phát triển để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tạo ra tác động tích cực thông qua việc sử dụng khoản vay được cấp cho mục đích xanh hoặc để cải thiện hiệu quả hoạt động bền vững;</li><li>Các cơ hội tài chính (ví dụ: cho vay thế chấp để mua nhà tiết kiệm năng lượng) sẽ mở rộng cùng với việc gia tăng nhận thức của các cá nhân về các vấn đề phát triển bền vững và các hành động của Chính phủ Việt Nam nhằm đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng "0".</li></ul> |                    |
| Thích ứng với biến đổi khí hậu                            | <ul style="list-style-type: none"><li>Các công trình, dự án thích ứng nhanh chóng với các sự kiện thiên tai.</li><li>Nông nghiệp thông minh với khí hậu</li></ul>                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"><li>Cơ hội tài trợ mở rộng cho các dự án giúp tăng cường khả năng phục hồi khí hậu ở các khu vực dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu (ví dụ: các khu vực bị ảnh hưởng đáng kể vì xâm nhập mặn, nguy cơ ngập lụt cao vì thiếu hệ thống đê điều chắn lũ, hạn chế tiếp cận đến những nơi trú ẩn thiên tai...v.v);</li><li>Cơ hội mở rộng đầu tư vào các mô hình nông nghiệp phát thải thấp và tự động hóa (thay thế cho các mô hình nông nghiệp truyền thống), các công nghệ và giống cây trồng có khả năng chống chịu cao với biến đổi khí hậu.</li></ul>                                                                                                             |                    |

3.3. Chiến lược khí hậu

Năm 2023, VPBank đã kiện toàn chiến lược ESG tổng thể của Ngân hàng để định hướng hoạt động kinh doanh đảm bảo đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) tại năm 2050: bao gồm:

- i. Giảm phát thải KNK trực tiếp từ hoạt động vận hành cũng như gián tiếp thông qua hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng;
- ii. Phát triển tài chính xanh và tham gia thị trường tín chỉ carbon.



Chiến lược khí hậu của VPBank được xây dựng đảm bảo phù hợp với một trong các mục tiêu phát triển bền vững quan trọng của Ngân hàng là cam kết sử dụng nguồn lực tài chính có trách nhiệm, đảm bảo công bằng tài chính nhằm tích cực hỗ trợ khách hàng và doanh nghiệp trong hành trình trung hòa carbon.

Nguyên tắc để đạt được phát thải ròng bằng “0” bao gồm sự kết hợp đồng thời của hai giải pháp **Giảm phát thải KNK** và **Bù đắp carbon** (carbon offset):

- **Giảm phát thải KNK:** Giải pháp đóng vai trò quan trọng nhất và có tác động lớn nhất để đạt được mục tiêu phát thải bằng “0”. Bao gồm:
  - **Giảm phát thải Phạm vi 1 & 2:** Dựa trên cải thiện hiệu quả năng lượng, chuyển sang sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, số hóa hoạt động của Ngân hàng và xây dựng và áp dụng mô hình văn phòng xanh, sạch, đẹp. Thực hiện các giải pháp giảm thiểu phát thải KNK trực tiếp (Phạm vi 1) và KNK gián tiếp do sử dụng năng lượng (Phạm vi 2) trong hoạt động vận hành của Ngân hàng.
  - **Giảm phát thải Phạm vi 3:** Dựa trên việc giảm thiểu phát thải KNK gián tiếp đến từ hoạt động cấp tín dụng (Phạm vi 3 - Financed emissions) theo định hướng:
    - i. Cơ cấu lại danh mục nhằm “xanh hóa danh mục tín dụng” (**Green the finance**), bao gồm hạn chế cho vay các ngành thâm dụng carbon hoặc chỉ chấp thuận nếu mục đích vay là để đầu tư các thiết bị, công nghệ xử lý khí thải, góp phần bảo vệ môi trường, giảm phát thải KNK, chống biến đổi khí hậu;
    - ii. Tăng trưởng Tài chính xanh (**Finance the Green**) thông qua cho vay vào các dự án giúp thu hồi, lưu trữ carbon (carbon capture and storage) hoặc dự án với giải pháp loại bỏ, giảm thiểu phát thải KNK (ví dụ. dự án sử dụng năng lượng hiệu quả) hoặc dự án có mức phát thải carbon âm (ví dụ. dự án trồng rừng) để giảm tổng lượng KNK phát thải gián tiếp của danh mục tín dụng (Phạm vi 3).
- **Bù đắp carbon:** Đối với lượng KNK chưa thể loại bỏ thông qua các giải pháp giảm phát thải KNK nêu trên thì bù đắp carbon là giải pháp tiếp theo cần được áp dụng. "Bù đắp carbon" là phương pháp nhằm giảm thiểu tác động của việc phát thải KNK vào khí quyển, thông qua (i) đầu tư trực tiếp vào các dự án tạo ra tín chỉ carbon thông qua việc giảm hoặc hấp thụ lượng KNK, bao gồm các dự án tái trồng rừng, phát triển năng lượng tái tạo từ gió và mặt trời, hoặc cải thiện hiệu quả năng lượng hoặc (ii) đầu tư gián tiếp thông qua giao dịch tín chỉ carbon trên thị trường. Tín chỉ carbon, hay còn gọi là tín chỉ khí thải, là một đơn vị đo lường được sử dụng để đại diện cho cho quyền phát thải một tấn CO<sub>2</sub> hoặc một lượng KNK khác tương đương với 1 tấn CO<sub>2</sub> (tCO<sub>2</sub>e) vào bầu khí quyển. Dựa trên tác động về phát thải ròng, về cơ bản có thể chia tín chỉ carbon thành 3 loại gồm giảm thiểu carbon (carbon reduction), loại bỏ carbon (carbon removal), và phòng tránh phát thải carbon (carbon avoidance):
  - Giảm thiểu carbon là các hoạt động làm giảm lượng phát thải KNK so với các biện pháp trước đây hoặc hiện có;
  - Loại bỏ carbon là quá trình loại bỏ carbon khỏi khí quyển (hấp thụ) và khóa nó trong nhiều thập kỷ, thế kỷ hoặc thiên niên kỷ;
  - Phòng tránh phát thải carbon là các hoạt động ngăn chặn hoạt động phát thải carbon xảy ra.

- Việc triển khai cần đảm bảo các nguyên tắc sau:
  - Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình: Giám sát và báo cáo thường xuyên về kết quả đo lường phát thải KNK nhằm giúp Ngân hàng xác định các khu vực cần cải thiện cũng như theo dõi tiến độ hướng tới các mục tiêu phát thải bằng “0”.
  - Sự đồng hành của các bên liên quan (bao gồm các cán bộ nhân viên, khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư và cộng đồng) là chìa khóa để thúc đẩy văn hóa phát triển bền vững từng bước hiện thực hóa các mục tiêu khí hậu của Ngân hàng.

**3.3.1 Đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0”**

Thông qua thông điệp và các công bố thông tin liên quan khí hậu, VPBank trình bày minh bạch, rõ ràng những nỗ lực chuyển đổi của Ngân hàng để thích ứng với biến đổi khí hậu, nhằm tiến tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Trong quá trình triển khai chiến lược chuyển đổi bền vững, các khuyến nghị về ngành, các quy định về môi trường dự kiến sẽ có các sự thay đổi và cải tiến trong từng giai đoạn. Do đó, VPBank sẽ tiếp tục tìm hiểu các thông lệ tốt nhất để định kỳ rà soát, cập nhật và sửa đổi kế hoạch chuyển đổi của Ngân hàng đảm bảo phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật về chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu.

Hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, VPBank đã xây dựng lộ trình các công việc theo thứ tự ưu tiên sau:

- Bước (1): Thống kê và đo lường mức phát thải KNK;
- Bước (2): Xây dựng lộ trình triển khai các giải pháp quản lý phát thải KNK;
- Bước (3): Theo dõi giám sát, báo cáo và công bố thông tin.

Trong giai đoạn trước mắt, Ngân hàng tập trung nguồn lực để xây dựng hệ thống thông tin về kết quả thống kê, đo lường mức phát thải KNK do đây là nền móng quan trọng để triển khai các công việc tiếp theo như đặt ra các mục tiêu giảm phát thải KNK.

**Bảng 4. Lộ trình hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”**

| Bước thực hiện                               | Phạm vi 1 và Phạm vi 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phạm vi 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Thống kê và đo lường phát thải KNK</b> | <p>Thiết lập cơ chế thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu để lưu trữ và theo dõi mức tiêu thụ năng lượng (nhiên liệu, điện năng) của các đơn vị/chi nhánh để phục vụ việc tính toán mức phát thải KNK đến từ hoạt động vận hành của toàn Ngân hàng.</p> <p>- Về phạm vi: Nghiên cứu mở rộng phạm vi tính toán cho các công ty con của Ngân hàng;</p> <p>- Phương pháp đánh giá: Hoàn thiện phương pháp tính toán theo IPCC, ISO 14064 và các tiêu chuẩn quốc tế.</p> | <p>Áp dụng đồng thời các phương pháp với thứ tự ưu tiên như sau:</p> <p>1. Thu thập trực tiếp từ khách hàng</p> <p>- Với doanh nghiệp thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm kê KNK: Thu thập báo cáo kết quả kiểm kê KNK/ Giấy chứng nhận GHG (ISO 14064-1:2018) của doanh nghiệp;</p> <p>- Với doanh nghiệp chưa nằm trong danh sách đối tượng bắt buộc phải kiểm kê KNK nhưng đã tự nguyện áp dụng: Thu thập kết quả tự kiểm kê KNK của doanh nghiệp nếu đang áp dụng theo tiêu chuẩn tự nguyện quốc tế của ngành (ví dụ Higg Index, Global Recycled Standard của</p> |



| Bước thực hiện                                            | Phạm vi 1 và Phạm vi 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phạm vi 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <p>ngành dệt may) hoặc Giấy chứng nhận GHG (ISO 14064-1:2018).</p> <p>2. Sử dụng công cụ hoặc mô hình để ước tính mức phát thải KNK (giải quyết vấn đề thiếu hụt dữ liệu kiểm kê KNK cấp độ quốc gia)</p> <p>Sử dụng phương pháp ước tính đáp ứng các yêu cầu của Chuẩn mực toàn cầu về báo cáo và kiểm kê KNK của Liên danh hợp tác tài chính kế toán carbon (Partnership for Carbon Accounting Financials - PCAF) dành cho ngành tài chính, dựa trên việc xem xét mức độ tin cậy của các hệ số phát thải, phù hợp với danh mục của Ngân hàng.</p> |
| <b>2. Xây dựng lộ trình và các giải pháp giảm thiểu</b>   | <p>Thiết lập mục tiêu giảm phát thải trong từng giai đoạn (ngắn và trung hạn) để áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, bao gồm nhưng không giới hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ban hành quy định áp dụng định mức năng lượng trong một số hoạt động;</li><li>- Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo tại các trụ sở/ tòa nhà;</li><li>- Bảo dưỡng, cải tạo/ nâng cấp các thiết bị làm mát, chiếu sáng trong toà nhà để tăng hiệu suất;</li><li>- Sử dụng xe điện trong các hoạt động công vụ thay thế cho xe xăng;</li><li>- Đưa các tiêu chuẩn về môi trường và tiết kiệm năng lượng/hiệu suất năng lượng cao vào quy định về mua sắm trang thiết bị/ máy móc của Ngân hàng.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Từ dữ liệu về quy mô phát thải để nhận diện các lĩnh vực phát thải cao, Ngân hàng sẽ thận trọng đưa ra các quyết định cấu trúc lại danh mục tín dụng;</li><li>- Xây dựng lộ trình và các giải pháp giảm thiểu phát thải KNK Phạm vi 3 thông qua việc điều chỉnh các định hướng chính sách tín dụng cụ thể trong ngắn, trung, dài hạn để đạt mục tiêu Net Zero tại năm 2050.</li></ul>                                                                                                                       |
| <b>3. Theo dõi giám sát, báo cáo và công bố thông tin</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng cơ chế giám sát;</li><li>- Tiếp tục duy trì và ngày càng tăng cường sự minh bạch thông qua áp dụng các chuẩn mực báo cáo phát triển bền vững quốc tế.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng cơ chế giám sát;</li><li>- Tiếp tục duy trì và ngày càng tăng cường sự minh bạch thông qua áp dụng các chuẩn mực báo cáo phát triển bền vững quốc tế.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

VPBank nhận thức rõ Ngân hàng đang trong giai đoạn đầu của việc đo lường mức phát thải KNK và có kế hoạch ưu tiên xây dựng các mục tiêu giảm phát thải KNK (Phạm vi 3) cho danh mục tín dụng cấp cho các ngành đang phát thải lượng lớn KNK ra môi trường, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu của Thỏa thuận Paris và các chính sách, pháp luật phục vụ chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu của Việt Nam. Cơ sở thiết lập mục tiêu dựa trên các kịch bản trung hòa carbon, các xu hướng đầu tư, chiến lược phát

triển bền vững trong dài hạn cùng nhu cầu về vốn đầu tư của khách hàng để chuyển đổi hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”. Nói cách khác, VPBank tiếp cận theo hướng thận trọng để hỗ trợ khách hàng chuyển đổi năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng với mức phát thải thấp hơn, áp dụng công nghệ mới và tăng cường điện khí hóa, thay vì chỉ đơn thuần thoái vốn. Mục tiêu cuối cùng là đảm bảo an ninh năng lượng và thực hiện quá trình trung hòa carbon một cách bền vững vì việc thoái vốn có thể khiến các doanh nghiệp tìm đến các nguồn tài chính thay thế khác thiếu minh bạch và ít trách nhiệm giải trình hơn. Tuy nhiên, việc xây dựng mục tiêu cho từng lĩnh vực cũng đang phải đối mặt với các rào cản về sự thiếu hụt dữ liệu đáng tin cậy.

### 3.3.2 Tài trợ quá trình chuyển đổi sang tương lai phát thải ròng bằng “0”

Tài chính xanh là xu hướng trên toàn thế giới với sự tham gia của các tổ chức tài chính quốc tế, Chính phủ các nước cũng như hệ thống tài chính của từng quốc gia, khu vực. Với cam kết mục tiêu phát thải ròng bằng “0” năm 2050, giảm ít nhất 30% tổng lượng phát thải khí methane vào năm 2030 so với mức năm 2020, nhu cầu đầu tư triển khai các dự án giảm thiểu tác động đến môi trường sẽ ngày càng gia tăng. Theo ước tính, dự kiến cần nguồn lực đầu tư từ 4 đến 6 nghìn tỷ USD mỗi năm để toàn cầu chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp<sup>4</sup>. Ngân hàng Thế giới, ước tính việc theo đuổi lộ trình phát triển kinh tế thích ứng với biến đổi khí hậu và hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng bằng “0”, Việt Nam sẽ cần mức đầu tư khoảng 368 tỷ USD trong giai đoạn 2022 – 2040, tương đương 6,8% GDP<sup>5</sup>.

Tài chính xanh hiện được thừa nhận rộng rãi trên thị trường tài chính và giới chính sách như một công cụ chính để giải quyết những thách thức về biến đổi khí hậu mà hành tinh phải đối mặt. Với định hướng tham gia vào kinh tế toàn cầu bền vững theo Chiến lược ESG toàn diện đã xây dựng, VPBank đặt trọng tâm tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực xanh, nhằm hỗ trợ các nỗ lực giảm thiểu dấu chân carbon của khách hàng, mang lại lợi ích lâu dài cho môi trường và khí hậu.

Trong đó, chiến lược huy động vốn quốc tế dài hạn trong năm 2023 được định hướng tập trung vào hoạt động hợp tác với các Định chế Tài chính quốc tế vì các mục tiêu phát triển bền vững. Thực chất, VPBank đã sớm có kế hoạch tham gia vào hệ thống tài chính xanh. Cụ thể, từ năm 2020, với sự hỗ trợ của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), VPBank trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam huy động khoản vay xanh từ các đối tác quốc tế và triển khai Chương trình Tín dụng Xanh, đánh dấu bước đầu trong việc thực hiện hóa chiến lược phát triển bền vững lâu dài của Ngân hàng. Bước đi tiên phong này đã giúp VPBank hoàn thiện hệ thống quản trị, chuẩn hóa khung chính sách, quy trình vận hành và tích lũy kinh nghiệm trong việc quản lý danh mục tín dụng xanh. Tiếp nối thành công đó, đến nay VPBank đã huy động thành công nhiều khoản vay trung và dài hạn sử dụng cho các mục đích tài chính bền vững từ hơn 10 Định chế Tài chính phát triển quốc tế (Development Finance Institutions – DFIs), qua đó, hỗ trợ mạnh mẽ cho sự tăng trưởng danh mục xanh của Ngân hàng, góp phần hiệu quả vào các mục tiêu bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của Chính phủ. Trong năm 2023, VPBank hoàn tất toàn bộ giao dịch cho vay hợp vốn với tổng trị giá 300 triệu USD từ IFC và các Định chế Tài chính phát triển Châu Âu gồm DEG, FMO, CDP, Swedfund, Norfund để tăng cường nguồn vốn hỗ trợ tài chính xanh và tài chính xã hội. Đặc biệt, vào tháng 9/2023, VPBank đã ký cam kết với Tập đoàn Tài chính Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (DFC) - tổ chức trực thuộc Chính phủ Hoa Kỳ, cho khoản vay song phương trị giá 300 triệu USD, kỳ hạn 07 năm. Đây là khoản vay có giá trị lớn nhất từ trước tới nay của DFC cho thị trường

<sup>4</sup> 4-6 nghìn tỷ USD như được dẫn chứng tại COP27 xem tại [unfccc.int/documents/624444](https://unfccc.int/documents/624444)

<sup>5</sup> Ngân hàng thế giới: Báo cáo đề xuất con đường để Việt Nam giải quyết rủi ro khí hậu trong khi vẫn duy trì tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ <https://www.worldbank.org/en/news/press-release/2022/07/01/new-world-bank-group-report-proposes-path-for-vietnam-to-address-climate-risks-while-sustaining-robust-economic-growth>

Việt Nam trong lĩnh vực tư nhân, nhằm hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), đặc biệt là các doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ hoặc lãnh đạo (WSMEs) cũng như hỗ trợ các dự án xanh và bền vững. Lễ ký kết giữa DFC và VPBank diễn ra trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden nhân dịp hai nước kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện.

Để huy động thành công các khoản vay bền vững từ các Định chế Tài chính phát triển quốc tế, VPBank đã xây dựng và ban hành Khung tín dụng xanh (2020) và Khung tài chính xã hội (2022), đưa ra các nguyên tắc và hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng và quản lý các khoản vay bền vững huy động từ các đối tác quốc tế để tài trợ và tái cấp vốn toàn bộ hoặc một phần cho các dự án hiện tại và tương lai, đóng góp vào quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp ở Việt Nam đồng thời mang lại tác động xã hội tích cực. Khung tài chính bền vững đã được Sustainalytics xác minh là đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững tổng thể của Ngân hàng và tập trung vào các lĩnh vực giảm thiểu biến đổi khí hậu và đóng góp cho các mục tiêu về môi trường theo các Nguyên tắc được đề xuất bởi Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA), qua đó lần lượt đóng góp vào 8 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc.

| Lĩnh vực xanh                                   | Đóng góp cho SDG                                                                     |                                                                                       |                                                                                       |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Năng lượng tái tạo                              |    |    |                                                                                       |
| Giao thông bền vững                             |  |  |                                                                                       |
| Nông lâm nghiệp và sử dụng đất bền vững         |  |  |  |
| Quản lý nước bền vững và xử lý nước thải        |  |  |                                                                                       |
| Quản lý chất thải, tái chế và kinh tế tuần hoàn |  |  |  |

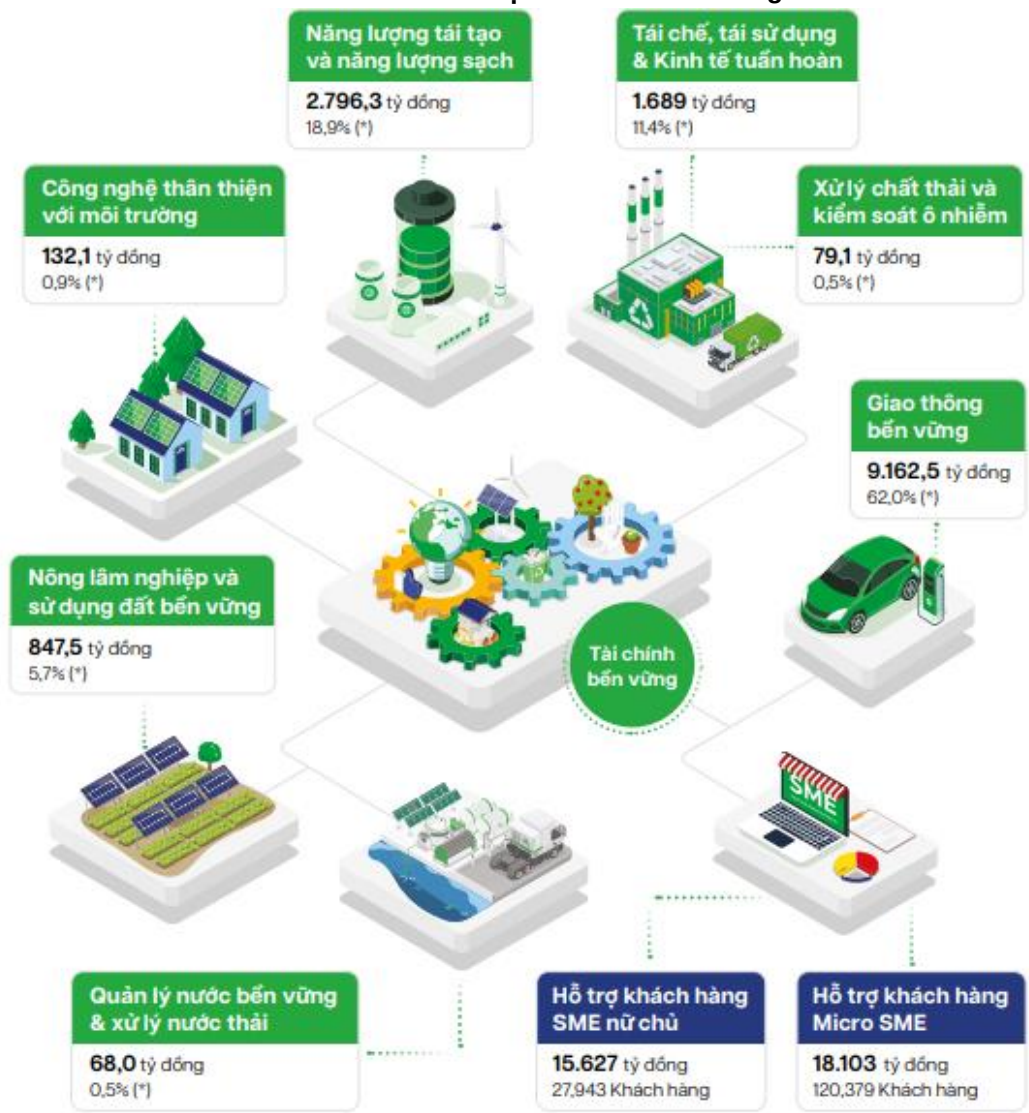
Tổng dư nợ tín dụng xanh 2023

**14.774 tỷ đồng**  
(2022: 8.692 tỷ đồng)

Với sự hỗ trợ từ nguồn vốn trung dài hạn và các tư vấn chuyên sâu về phát triển tài chính xanh từ các Định chế Tài chính phát triển quốc tế, danh mục tín dụng xanh tại VPBank tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ về mặt quy mô và tính đa dạng trong các lĩnh vực xanh và phân khúc khách hàng được tài trợ. Năm 2023, dư nợ tín dụng xanh đã tăng trưởng 70% so với năm 2022, đạt mức dư nợ 14.774 tỷ đồng. Số lượng khách hàng được hỗ trợ nguồn vốn xanh là 602 khách hàng thuộc tất cả các phân khúc kinh doanh của VPBank, tăng trưởng 41% so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể về cơ cấu danh mục tín dụng xanh của VPBank được thể hiện như sơ đồ bên dưới.

Hình 2. Phân tích cơ cấu danh mục tài chính bền vững của VPBank





Các tổ chức tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp của khách hàng. Do vậy, VPBank tập trung cung cấp đa dạng các giải pháp tài chính toàn diện cho những khách hàng muốn huy động vốn để thực hiện các mục tiêu xanh, bền vững và các sáng kiến chuyển đổi. Tuy nhiên, để thành công, ngoài nỗ lực phân bổ vốn và đầu tư của hệ thống ngân hàng, yêu cầu đặt ra là xu hướng bền vững cần được định hình lại trong mọi ngành nghề và khu vực, thúc đẩy hệ sinh thái kinh doanh phát triển và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, qua đó, tạo ra những cơ hội kinh doanh mới dựa trên các giải pháp khí hậu. Các chính sách công cần tiếp tục xoay trục hỗ trợ tới các lĩnh vực bền vững trọng yếu, yêu cầu các báo cáo bắt buộc về môi trường – xã hội – quản trị (ESG) cũng như kết quả kiểm kê KNK. Bởi chính sách và sự thay đổi tư duy có tính hệ thống của khách hàng sẽ là điều kiện cơ sở để các ngân hàng có thể triển khai thành công các sản phẩm tài chính bền vững một cách công bằng và hiệu quả.

VPBank không ngừng tìm kiếm cơ hội hợp tác triển khai các sản phẩm và dịch vụ tài chính mới nhằm tăng thị phần và thúc đẩy tăng trưởng tài chính xanh, thông qua triển khai các công cụ tài chính phục vụ mục đích ESG như tài trợ của cơ quan tín dụng xuất khẩu, các khoản vay/ trái phiếu xã hội (thúc đẩy các chuyển biến xã hội tích cực), các khoản vay/ trái phiếu bền vững (phục vụ cả các dự án xanh và xã hội), trái phiếu xanh bảo vệ đại dương (thúc đẩy các dự án về đại dương và hệ sinh thái biển để mang lại giá trị môi trường, kinh tế, khí hậu tích cực) và các khoản vay/ trái phiếu liên kết bền vững (các sản phẩm tài chính với KPI được đo lường bởi kết quả đánh giá về hiệu suất) và các hoạt động đầu tư vì mục đích ESG và phát triển bền vững khác.

### 3.4. Kiểm tra sức chịu đựng của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng trong các kịch bản khí hậu khác nhau

Nhằm hỗ trợ Ban Lãnh đạo VPBank trong quá trình ra quyết định về mặt chiến lược và tài chính trước những rủi ro đến từ biến đổi khí hậu, Ngân hàng đã xây dựng năng lực thực hiện phân tích kịch bản để tìm hiểu, đánh giá tác động của các nguy cơ rủi ro khí hậu đối với danh mục cho vay. Những đặc điểm của các rủi ro đến từ biến đổi khí hậu được phản ánh chi tiết trong quá trình phân tích nhằm đưa ra những kết quả hữu dụng và khả thi phục vụ mục đích quản trị rủi ro và kinh doanh của Ngân hàng.

#### 3.4.1 Phân tích kịch bản

Phân tích kịch bản khí hậu đã được thực hiện ở VPBank với mục tiêu (1) nghiên cứu những tác động của biến đổi khí hậu và sự chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp đối với khả năng phục hồi của chiến lược và mô hình kinh doanh của Ngân hàng; (2) xác định các yếu tố rủi ro khí hậu; (3) đo lường mức độ nhạy cảm đối với những rủi ro khí hậu và ước tính mức độ tổn thất tiềm tàng; và (4) đánh giá tính hiệu quả của khung quản trị rủi ro của Ngân hàng, bao gồm những biện pháp giảm thiểu rủi ro. Bên cạnh đó, VPBank cũng tiến hành thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro khí hậu, một công cụ đánh giá rủi ro hiệu quả để tìm hiểu rõ ràng hơn tác động tiềm tàng trong tương lai nhằm xác định cụ thể những ngành kinh tế chịu tổn thất đáng kể trong các kịch bản và xem xét tác động đến lợi nhuận của Ngân hàng.

Phân tích kịch bản được thực hiện dưới góc độ các rủi ro trọng yếu của Ngân hàng, bao gồm việc phân tích mức độ tác động đối với các lĩnh vực có rủi ro khí hậu cao (cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi) về mặt tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường. VPBank đánh giá rủi ro phát sinh từ biến đổi khí hậu

và xác định các kênh truyền dẫn chuyển những rủi ro này sang các loại rủi ro tài chính truyền thống như chi tiết dưới đây:

- **Rủi ro tín dụng:** VPBank có thể bị ảnh hưởng nếu giá trị của tài sản thế chấp chịu tác động tiêu cực bởi những hiện tượng thời tiết cực đoan. Rủi ro tín dụng cũng gia tăng khi các khoản cấp tín dụng chịu ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu, chính sách khí hậu và/hoặc tâm lý thị trường khi khách hàng của VPBank không có các biện pháp thích ứng, ứng phó phù hợp.
- **Rủi ro hoạt động:** Những sự kiện thời tiết cực đoan như lũ lụt và bão nhiệt đới có thể gây thiệt hại về tài sản cũng như gián đoạn hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Nắng nóng cũng có thể làm gián đoạn hoạt động cấp phát hoặc truyền tải điện, qua đó sẽ ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của khách hàng khi gặp phải sự cố dịch vụ ngân hàng bị gián đoạn. Các sự cố này khiến Ngân hàng bị sụt giảm doanh thu và tăng chi phí sửa chữa.
- **Rủi ro thị trường:** Các hiện tượng khí hậu có thể dẫn đến những biến động mạnh của thị trường như biến động giá cả hàng hóa. Những thay đổi chính sách đột ngột, như việc áp thuế carbon hoặc những thay đổi về công nghệ, có thể khiến giá cổ phiếu các công ty trong ngành thâm dụng carbon chịu nhiều biến động.
- **Rủi ro danh tiếng:** Gia tăng kỳ vọng của thị trường về cách thức Ngân hàng ứng phó với biến đổi khí hậu. Ngân hàng tài trợ cho các dự án gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới xã hội hoặc môi trường có thể tạo phản ứng tiêu cực trong dư luận, ảnh hưởng đến tập khách hàng hoặc thậm chí là doanh thu của Ngân hàng.

### 3.4.2 Kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu

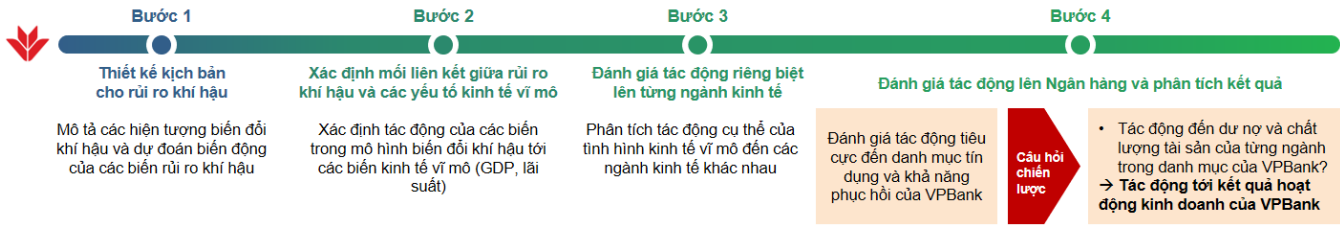
Nhận thức đầy đủ về vai trò quan trọng của việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro khí hậu, năm 2023, VPBank tiếp tục triển khai bài kiểm tra để đo lường tác động của rủi ro khí hậu đối với danh mục cho vay của Ngân hàng nhằm hiểu rõ tác động cũng như khả năng phục hồi của mô hình kinh doanh tại từng kịch bản khí hậu khác nhau. Kết quả của bài kiểm tra đã được xem xét, cân nhắc trong quá trình hoạch định chiến lược và đánh giá rủi ro của Ngân hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho VPBank từng bước chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải ít carbon hơn. Đồng thời, các kết quả kiểm tra sức chịu đựng này được sử dụng để: (1) cung cấp thêm thông tin nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro; (2) xem xét tích hợp yếu tố môi trường trong quá trình xây dựng khẩu vị rủi ro của Ngân hàng; và (3) xây dựng chiến lược kinh doanh thích ứng tốt hơn với các diễn biến khí hậu tương lai.

Bài kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng thanh toán quốc tế (Bank for International Settlements – BIS)<sup>6</sup> nhằm phân tích ảnh hưởng của rủi ro đến từ biến đổi khí hậu dưới góc độ tài chính đối với danh mục của Ngân hàng theo quy trình 4 bước được trình bày trong hình dưới đây.

<sup>6</sup> Nghiên cứu của FSI về việc thực thi chính sách Số 34: Ngân hàng kiểm tra sức chịu đựng đối với biến đổi khí hậu - so sánh các thực tiễn <https://www.bis.org/fsi/publ/insights34.pdf>



Hình 3. Quy trình phân tích tác động của rủi ro khí hậu



Bài triển khai đã xem xét, đánh giá tác động trong trung và dài hạn của cả rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý mãn tính đến danh mục cho vay của Ngân hàng.

Xây dựng kịch bản

Kiểm tra sức chịu đựng về khí hậu của VPBank thực hiện trên bộ kịch bản khí hậu do NGFS công bố để các tổ chức tài chính quốc tế thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về khí hậu sử dụng như một điểm khởi đầu chung và nhất quán trong phân tích rủi ro khí hậu. Trong năm 2023, NGFS đã có các cập nhật thêm về kịch bản khí hậu, bảng dưới tóm tắt bốn nhóm kịch bản với các diễn biến chuyển đổi khác nhau như sau: (1) Chuyển đổi có trật tự (Orderly transition), (2) Chuyển đổi không theo trật tự (Disorderly transition), (3) Nhà Kính (Hot house) và (4) Quá trễ, không kịp (Too little, too late):

- **Có trật tự:** Kịch bản giả định các chính sách về khí hậu được thực hiện sớm và từng bước thắt chặt với kiểm soát nghiêm ngặt nhằm hướng tới mục tiêu khí hậu tham vọng. Tác động của rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý đều tương đối nhỏ;
- **Không theo trật tự:** Kịch bản với rủi ro chuyển đổi cao hơn do các chính sách bị trì hoãn và áp dụng một cách rời rạc, thiếu sự đồng bộ giữa các quốc gia và lĩnh vực. Ví dụ, giá carbon nhiều khả năng tăng cao đột ngột sau một thời gian trì hoãn;
- **Nhà kính:** Kịch bản giả định một số chính sách về biến đổi khí hậu được triển khai riêng lẻ ở một số quốc gia, nhưng những nỗ lực này không đủ để ngăn chặn tình trạng nóng lên toàn cầu ở mức độ cao. Những kịch bản trong nhóm này ghi nhận rủi ro vật lý mãn tính ở mức nghiêm trọng bao gồm những tác động không thể đảo ngược như mực nước biển dâng;
- **Quá trễ, không kịp:** Kịch bản giả định phản ứng chính sách khí hậu muộn màng và thiếu sự đồng bộ giữa các quốc gia trên toàn cầu, dẫn đến tác động tiêu cực của cả rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi neo ở mức cao.

Các kịch bản khí hậu được đặt trong bối cảnh từng giai đoạn 5 năm trong tổng thời gian dự báo kéo dài ~ 30 năm để đảm bảo rằng chúng phản ánh cả tác động trong trung hạn và dài hạn của các rủi ro vật lý mãn tính và rủi ro chuyển đổi mà Ngân hàng phải đối mặt:

Bảng 5. Tổng quan kịch bản khí hậu

| Loại       | Kịch bản                  | Giả định chính                                                                                                                                                        |
|------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Có trật tự | Nhu cầu thấp (Low Demand) | <ul style="list-style-type: none"><li>Mức nóng lên toàn cầu được kiểm soát ở mức 1,5°C và đạt mục tiêu phát thải ròng CO<sub>2</sub> bằng “0” vào năm 2050;</li></ul> |

# TCFD Năm 2023

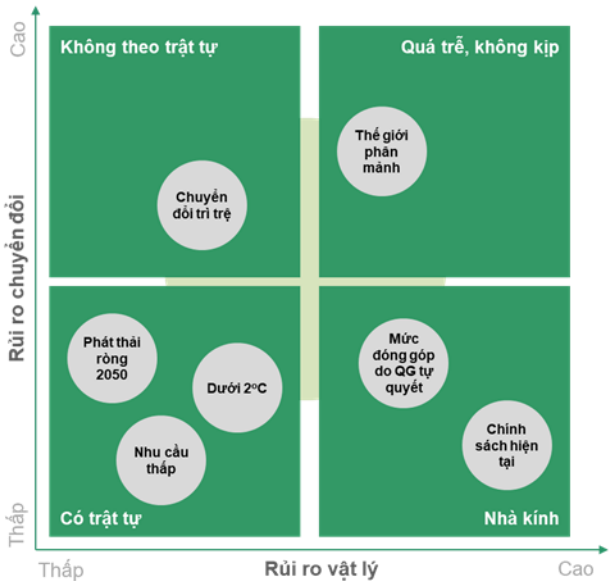
| QUẢN TRỊ           |                                                      | CHIẾN LƯỢC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | QUẢN TRỊ RỦI RO | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|--------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|
| Loại               | Kịch bản                                             | Giả định chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                    |
|                    |                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các quốc gia đã đưa ra cam kết phát thải ròng bằng “0” trước tháng 2/ 2023 đạt mục tiêu trung hòa carbon vào năm mục tiêu hoặc sớm hơn;</li> <li>Thay đổi hành vi tiêu dùng, giảm nhu cầu năng lượng, thúc đẩy quá trình điện khí hóa và tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo giúp làm giảm áp lực của việc sử dụng thuế carbon để thúc đẩy quá trình chuyển đổi.</li> </ul>                                                                              |                 |                    |
|                    | Phát thải ròng 2050 (Net Zero 2050)                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mức nóng lên toàn cầu được kiểm soát ở mức 1,5°C (với xác suất 50%) và đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050;</li> <li>Các chính sách khí hậu nghiêm ngặt cùng các sáng kiến, tiến bộ công nghệ được triển khai sớm và nhịp nhàng;</li> <li>Các quốc gia đã đưa ra cam kết phát thải ròng bằng “0” trước tháng 3/ 2023 đạt mục tiêu trung hòa carbon vào năm mục tiêu hoặc sớm hơn.</li> </ul>                                                 |                 |                    |
|                    | Dưới 2°C (Below 2°C)                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mức nóng lên toàn cầu được kiểm soát dưới 2°C vào cuối thế kỷ 21 (với xác suất là 67%);</li> <li>Các chính sách khí hậu nghiêm ngặt được từng bước áp dụng với mức độ kiểm soát tăng dần;</li> <li>Các quốc gia có mục tiêu phát thải ròng bằng “0” thực hiện được 80% lộ trình, một số khác theo đuổi lộ trình ít tham vọng hơn.</li> </ul>                                                                                                               |                 |                    |
| Không theo trật tự | Chuyển đổi trì trệ (Delayed Transition)              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mức nóng lên toàn cầu được kiểm soát dưới 2°C vào cuối thế kỷ 21;</li> <li>Lượng phát thải KNK hàng năm không giảm cho đến năm 2030. Các quốc gia giữ nguyên các chính sách hiện tại và tiếp tục sử dụng các nguồn nhiên liệu hóa thạch. Vào năm 2030, các chính sách khí hậu áp dụng đột ngột, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình phát triển kinh tế;</li> <li>Các quốc gia có cam kết phát thải ròng bằng “0” có thể sẽ thực hiện 80% lộ trình.</li> </ul> |                 |                    |
| Nhà kính           | Mức đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDCs)        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mức nóng lên toàn cầu kiểm soát ở mức 2,4°C vào cuối thế kỷ 21;</li> <li>Chính sách khí hậu chỉ áp dụng theo các cam kết tự nguyện (nhưng không ràng buộc) cùng với các chính sách hiện tại.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                    |
|                    | Chính sách hiện thời (Current Policies) <sup>7</sup> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mức nóng lên toàn cầu ở mức 2,9°C vào cuối thế kỷ 21;</li> <li>Chỉ duy trì áp dụng những chính sách hiện tại và không tăng cường mức độ tham vọng, dẫn tới rủi ro vật lý cao.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                   |                 |                    |

<sup>7</sup> Các chính sách khí hậu bao gồm các chính sách giảm thiểu tác động (ví dụ như giá phát thải carbon), chính sách thích ứng (ví dụ: chuyển sang đầu tư trung hòa carbon, đổi mới công nghệ, v.v.)

| QUẢN TRỊ           | CHIẾN LƯỢC                            | QUẢN TRỊ RỦI RO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|--------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Loại               | Kịch bản                              | Giả định chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |
| Quá trễ, không kịp | Thế giới phân mảnh (Fragmented World) | <ul style="list-style-type: none"><li>Mức nóng lên toàn cầu ở mức 2.3°C vào cuối thế kỷ 21;</li><li>Các chính sách hiện tại tiếp tục duy trì triển khai cho đến năm 2030; sau đó, các quốc gia áp dụng các chính sách khí hậu một cách chậm trễ và rời rạc. Những quốc gia đặt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” chỉ đạt mức giảm 80% lộ trình vào năm 2050; trong khi số khác chỉ duy trì các chính sách hiện tại.</li></ul> |                    |

Hình 4. Khung các kịch bản khí hậu,

Nguồn: Mạng lưới các ngân hàng trung ương và cơ quan giám sát Hệ thống Tài chính xanh



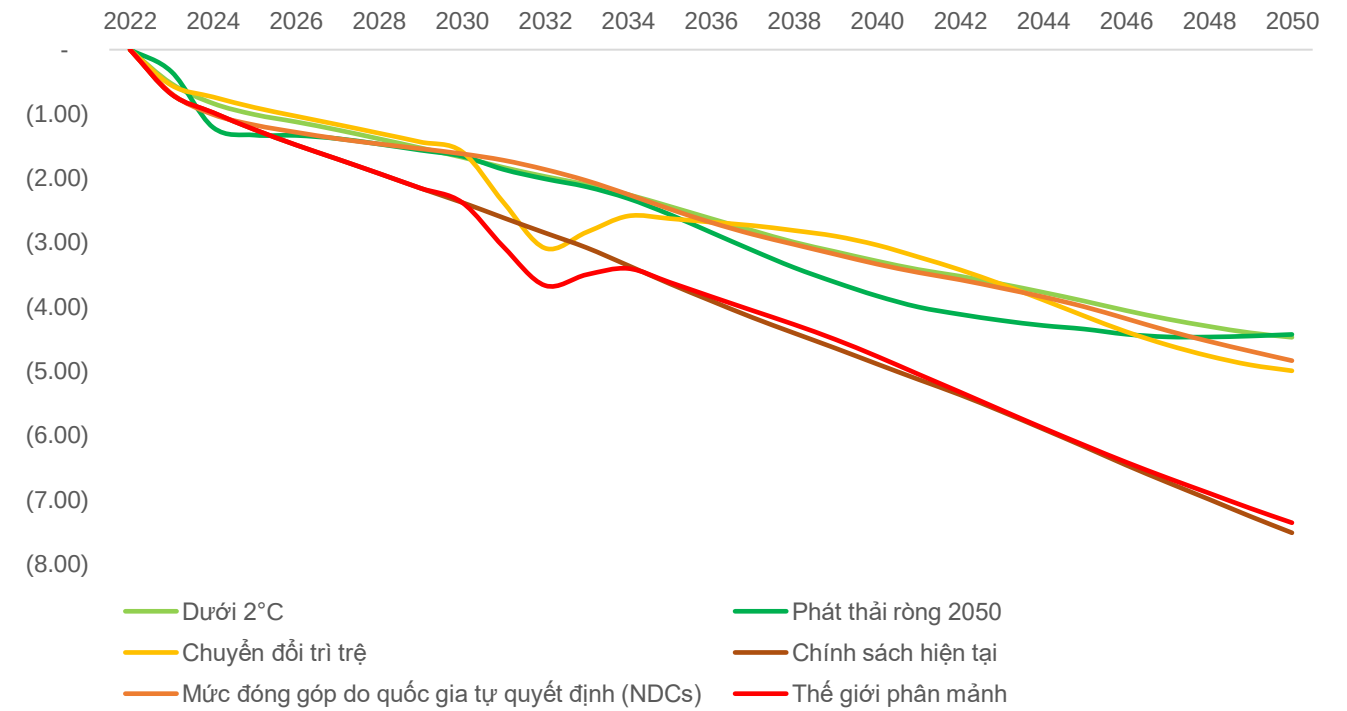
Các kịch bản khí hậu và tác động tới kinh tế vĩ mô Việt Nam

Dựa trên bốn nhóm kịch bản khí hậu, VPBank đã đánh giá tác động của rủi ro khí hậu đến các chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam bao gồm nhưng không giới hạn GDP, lãi suất, lượng khí thải carbon và giá năng lượng. Những kịch bản này đã phản ánh rõ ràng tác động của rủi ro khí hậu lên tổng thể kinh tế vĩ mô bắt nguồn từ sự tương tác giữa chi phí của việc triển khai (rủi ro chuyển đổi) và không triển khai (rủi ro vật lý) các chính sách chống biến đổi khí hậu;

Kết quả phân tích và đánh giá cho thấy, kịch bản Quá trễ, không kịp ghi nhận mức sụt giảm GDP lớn nhất do những tác động nghiêm trọng đến từ việc thực hiện các chính sách về khí hậu một cách muộn màng và rời rạc. Trong bài đánh giá năm nay, kết quả dự báo về mức tổn thất GDP của kịch bản Nhà kính được điều chỉnh giảm so với kết quả dự báo của bài đánh giá năm trước. Việc thực hiện điều chỉnh để phản ánh tốt hơn tình hình thực hiện theo mức đóng góp do quyết gia tự quyết định (NDCs) và các chính sách khí hậu mới được công bố (tuy nhiên mức tham vọng về các mục tiêu khí hậu của những chính sách này còn hạn chế). Ngược lại, các dự báo trong các kịch bản Có trật tự và Không theo trật tự

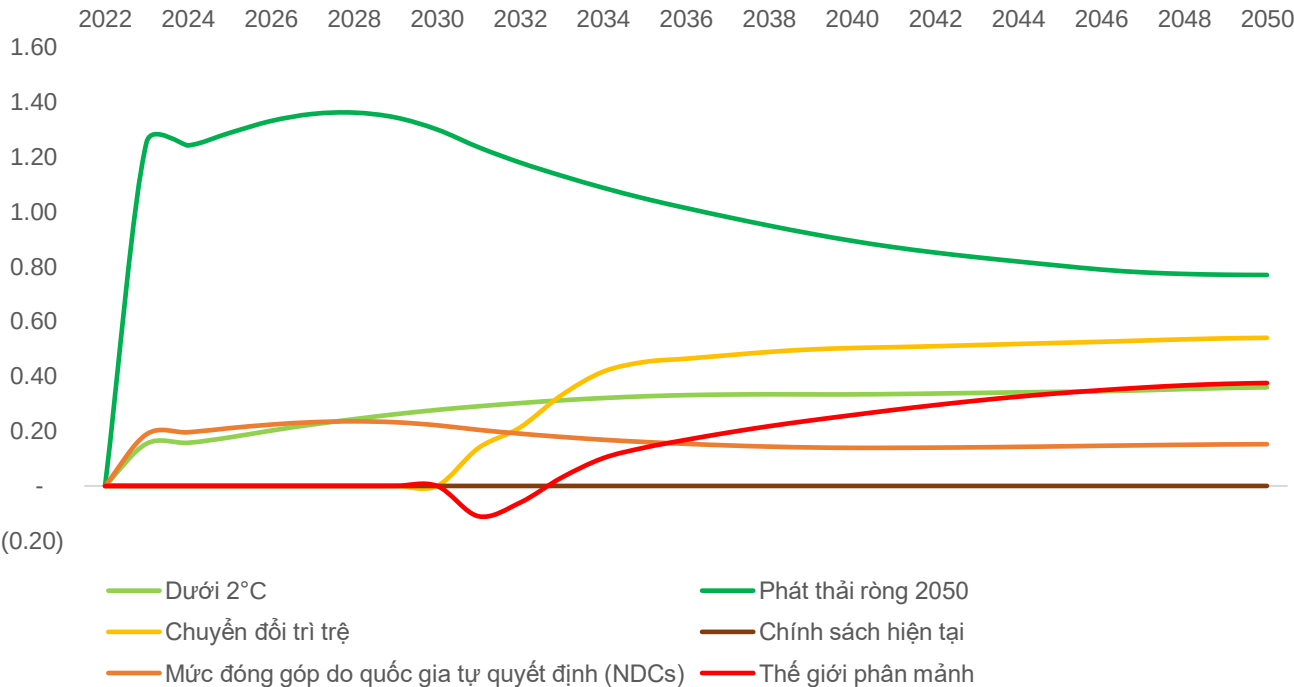
được điều chỉnh tăng so với bài đánh giá năm trước, do sự trì hoãn trong việc ban hành và thực hiện các chính sách khí hậu nghiêm ngặt, cũng như khủng hoảng năng lượng bắt nguồn từ các căng thẳng chính trị leo thang. Thời gian triển khai chính sách không còn nhiều đòi hỏi các quốc gia phải tăng cường các nỗ lực về chính sách, điều này khiến giá carbon cao hơn dẫn đến tăng trưởng kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề hơn.

Hình 5. Mức tổn thất GDP Việt Nam các kịch bản (Đơn vị: %)



Ngoài việc đánh giá tác động đến tình hình tăng trưởng GDP trong 4 kịch bản khí hậu, VPBank còn đánh giá tác động của rủi ro khí hậu đến lãi suất trong nền kinh tế. Theo đó, lãi suất trong kịch bản Có trật tự được dự báo sẽ tăng đáng kể so với kịch bản cơ sở. Nguyên nhân là để phản ánh áp lực lạm phát do giá carbon tăng. Cụ thể, kịch bản Có trật tự ghi nhận giá tăng đột biến do có sự chuyển đổi ngay lập tức về chính sách. Trong khi đó, tại kịch bản Không theo trật tự, mức chênh lệch lãi suất so với kịch bản cơ sở duy trì ở mức thấp và bắt đầu tăng mạnh từ năm 2030, khi việc trì hoãn áp dụng các chính sách khí hậu kết thúc. Mức chênh lệch lãi suất so với kịch bản cơ sở của kịch bản Quá trễ không kịp có diễn biến tương đồng với kịch bản Không theo trật tự, tuy nhiên, duy trì ở mức thấp hơn.

Hình 6. Thay đổi lãi suất so với kịch bản cơ sở của Việt Nam trong các kịch bản khí hậu (Đơn vị: %)

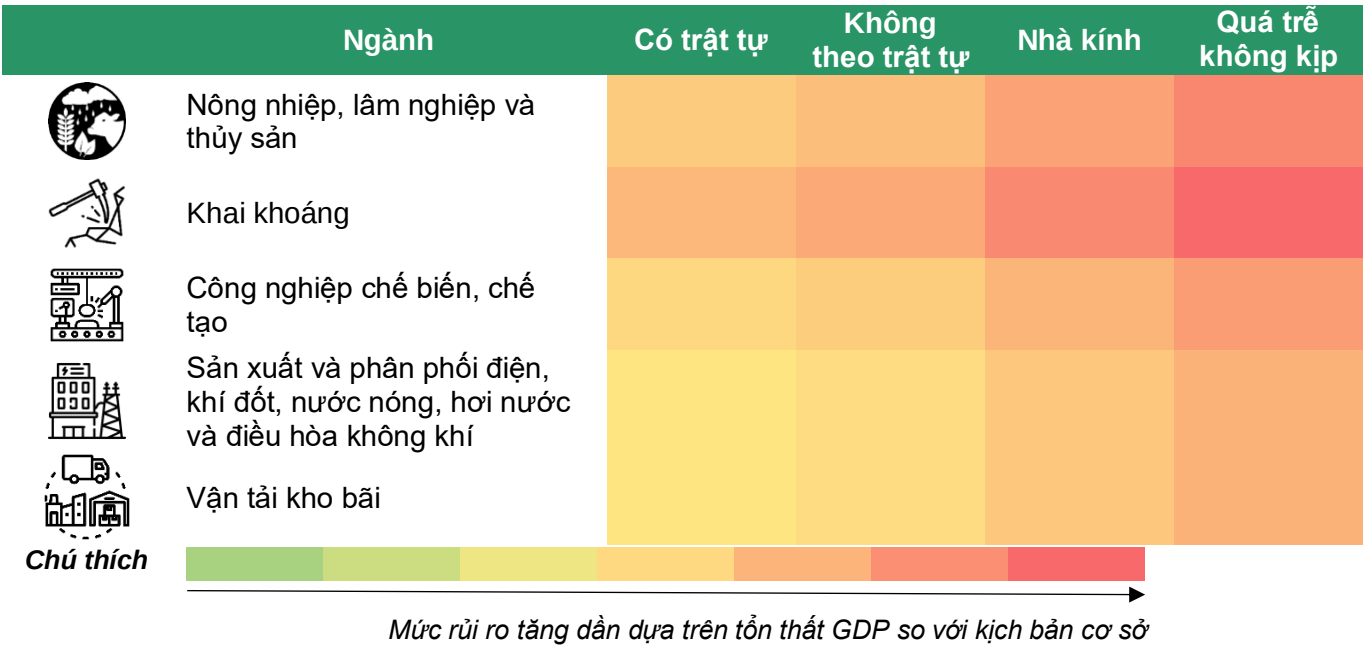


**Đánh giá tác động riêng biệt lên từng ngành kinh tế**

Sau khi đánh giá tác động của rủi ro khí hậu đến tình hình kinh tế Việt Nam, VPBank đã đánh giá tác động của rủi ro chuyển đổi và rủi ro vật lý mãn tính đối với các ngành, lĩnh vực kinh tế để xác định các ngành và/ hoặc hoạt động chịu thiệt hại nhiều hơn các ngành, hoạt động khác. Nhìn chung, các ngành công nghiệp nhạy cảm với biến đổi khí hậu đang nỗ lực cắt giảm lượng khí thải carbon có thể sẽ phải chịu những tác động nghiêm trọng hơn.

Hình dưới minh họa kết quả đánh giá 5 ngành kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi rủi ro khí hậu trong từng kịch bản. Đây là những lĩnh vực được xác định là có lượng khí thải carbon cao trong nền kinh tế.

Hình 7. Năm ngành kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi rủi ro khí hậu trong từng kịch bản



Kết quả phân tích

Dựa trên phân tích ảnh hưởng ở các bước trước, VPBank đã xem xét tác động tương đối của các kịch bản rủi ro khí hậu so với kịch bản cơ sở để đánh giá tác động đến kết quả kinh doanh của Ngân hàng (phản ánh qua tổn thất đến kết quả kinh doanh của Ngân hàng). Theo kết quả kiểm tra sức chịu đựng của khí hậu năm 2023, VPBank dự báo ghi nhận mức tổn thất lợi nhuận cao nhất trong kịch bản Quá trễ, do tác động cực đoan của cả rủi ro chuyển đổi (khiến tăng trưởng GDP bị sụt giảm nghiêm trọng) và rủi ro vật lý mãn tính (một số ngành kinh tế chịu tác động tàn phá nặng nề & không thể đảo ngược của biến đổi khí hậu). Kết quả phản ánh sự thiếu hiệu quả khi các chính sách khí hậu triển khai muộn màng và không có sự đồng nhất giữa các quốc gia & khu vực kinh tế.

Bên cạnh đó, trong ngắn hạn đến năm 2030, tổn thất lợi nhuận được ghi nhận thấp nhất trong kịch bản Không theo trật tự. Tuy nhiên, tổn thất tăng mạnh sau năm 2030, phản ánh tác động tiêu cực gia tăng khi nền kinh tế thiếu kế hoạch thích ứng trong dài hạn với các chính sách chống biến đổi khí hậu một cách hiệu quả. Các ngành kinh tế đang nỗ lực cắt giảm lượng khí thải carbon có thể chịu ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Dưới đây là một số ngành phải đối mặt với rủi ro chuyển đổi cao. Các đánh giá được tóm tắt trong bảng dưới đây:

Bảng 6. Tác động của rủi ro khí hậu lên một số ngành kinh tế

| Lĩnh vực                                                                                               | Cơ sở lý luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  Nông, lâm thủy sản | Những chuyển đổi trong các quy định về môi trường có thể làm <b>gia tăng chi phí sản xuất</b> đậm đặc động vật. Tình hình thời tiết biến động và việc gia tăng các quy định liên quan tới ESG đối với mảng thực phẩm sẽ ảnh hưởng đến nông nghiệp. <b>Mức tiêu thụ thịt và sữa bị sụt giảm</b> do thay đổi hành vi và ưu tiên xã hội. |



| Lĩnh vực                                                                                               | Cơ sở lý luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  Xây dựng             | <b>Chi phí gia tăng để phát triển công nghệ</b> , như cải tiến thiết kế tòa nhà xây dựng, giảm việc khai thác tài nguyên, áp dụng giải pháp trung hòa carbon trong quá trình xây dựng, áp dụng công nghệ làm mát và sưởi ấm với mức phát thải thấp.                                                                                                  |
|  Sản xuất và chế biến | Khó khăn trong việc giảm lượng phát thải của một số ngành (ví dụ, sản xuất xi măng), vốn phải đối mặt với các thách thức về <b>thuế carbon</b> và <b>tăng chi phí để giảm phát thải</b> trong kịch bản <i>Có trật tự, Không theo trật tự</i> và <i>Quá trễ, không kịp</i> . Điều này dự kiến dẫn đến việc <b>chi phí tín dụng gia tăng đáng kể</b> . |
|  Khai khoáng          | <b>Chi phí tăng lên</b> do thắt chặt các quy định về môi trường và tình trạng thiếu nước trở nên nghiêm trọng hơn. <b>Giảm nhu cầu than</b> do sự chuyển đổi ngành năng lượng, giảm thiểu sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch. Đối với ngành công nghiệp nặng như thép <b>chịu nhiều áp lực</b> về yêu cầu giảm phát thải.                         |
|  Bất động sản        | Bất động sản cũng bị ảnh hưởng bởi những hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, bão) có thể <b>làm giảm giá trị tài sản</b> cũng như <b>khả năng trả nợ của khách hàng vay thế chấp</b> . Những tác động khác do chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp có thể <b>làm giảm khả năng trả nợ của khách hàng</b> .                           |
|  Bán buôn và bán lẻ | <b>Tác động tiêu cực</b> lên doanh thu từ hoạt động kinh doanh năng lượng (khí đốt, dầu) do chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp cũng như việc áp dụng thuế carbon.                                                                                                                                                                     |

Thách thức

VPBank đã chủ động triển khai kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu để hiểu rõ hơn về những thách thức và bản chất của mô hình khí hậu, đồng thời sẽ tiếp tục nâng cao công cụ phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng. Tuy nhiên, tính chất đặc thù và phức tạp của rủi ro khí hậu, tiềm ẩn những điểm ngoặt tạo ra các biến động khó lường, đặt ra những thách thức lớn trong việc nắm bắt chính xác tác động của rủi ro khí hậu. Những thách thức lớn là:

- Phân tích rủi ro khí hậu sẽ đòi hỏi các phương pháp tiếp cận và công cụ phân tích ở mức độ chi tiết hơn (ví dụ: phân tích ở cấp độ công ty). Điều này tạo ra nhu cầu về dữ liệu chi tiết mà VPBank trước đó chưa thực hiện thu thập;
- Đánh giá ảnh hưởng của rủi ro khí hậu trong dài hạn phải đối mặt với thách thức về sự ổn định. Khi ước tính các danh mục đầu tư lớn và đa dạng, việc xác định chính xác thời điểm rủi ro sẽ phát sinh cũng như mức độ ảnh hưởng của chúng là một thách thức.

**3.5. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các sự kiện thiên tai đối với hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch của VPBank**

Biến đổi khí hậu tiếp tục là vấn đề đáng lo ngại trong năm 2023 khi đã gây ra hàng loạt sự kiện thiên tai cực đoan bao gồm mưa lớn, bão nhiệt đới và lũ sông, v.v. Chính những sự kiện thiên tai đã làm gia tăng rủi ro vật lý đối với các văn phòng chi nhánh, phòng giao dịch của VPBank, bao gồm các tổn thất về mặt tài chính cũng như gây ra các gián đoạn đối với hoạt động kinh doanh liên tục.

Từ báo cáo năm 2023, VPBank bắt đầu triển khai nhận diện và đánh giá các tác động của rủi ro vật lý cấp tính, cụ thể là tình trạng ngập lụt do bão và lũ sông gây ra đối với các chi nhánh, phòng giao dịch trong hệ thống mạng lưới của Ngân hàng. Bài đánh giá sử dụng dữ liệu về thiên tai (bao gồm bão nhiệt đới và lũ sông) do Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng chống thiên tai và Tổng cục Khí tượng thủy văn cung cấp, kết hợp với các dữ liệu sẵn có về các sự kiện rủi ro hoạt động tại VPBank, để rủi ro tiềm tàng và tác động thực tế đã ghi nhận đối với các cơ sở vật chất (CSVC) của VPBank.

Kết quả đánh giá được tổng hợp trong bảng sau:

**Bảng 7. Ảnh hưởng của bão nhiệt đới, thiên tai đối với mạng lưới cơ sở vật chất của Ngân hàng**

| Số lượng bão nhiệt đới, lũ sông <sup>(1)</sup> | Cơ sở vật chất có nguy cơ rủi ro trong năm 2023   |                                                     |                                                     |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|                                                | Số lượng CSVC có nguy cơ rủi ro <sup>(2)</sup>    | Số lượng CSVC bị ảnh hưởng trực tiếp <sup>(3)</sup> | Tác động đến kinh doanh                             |
| 14                                             | 28                                                | 6                                                   | Tác động không đáng kể <sup>(4)</sup>               |
| <i>Phân tích theo khu vực địa lý</i>           |                                                   |                                                     |                                                     |
| Khu vực                                        | Số lượng bão nhiệt đới, lũ sông <sup>(1)(5)</sup> | Số lượng CSVC có nguy cơ rủi ro <sup>(2)</sup>      | Số lượng CSVC bị ảnh hưởng trực tiếp <sup>(3)</sup> |
| Trung du và miền núi phía Bắc                  | 2                                                 | -                                                   | -                                                   |
| Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc      | 1                                                 | 1                                                   | -                                                   |
| Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ         | 7                                                 | 20                                                  | 6                                                   |
| Đông Nam Bộ                                    | 3                                                 | 5                                                   | -                                                   |
| Đồng bằng sông Cửu Long                        | 1                                                 | 2                                                   | -                                                   |

**Chú thích:**

- (1) Lũ trên các sông được ghi nhận có mức báo động 2 trở lên;
- (2) Cơ sở vật chất có nguy cơ rủi ro: Các CSVC nằm trong khu vực bị ảnh hưởng của cơn bão và/hoặc các khu vực có nguy cơ lũ lụt;
- (3) Cơ sở vật chất bị ảnh hưởng trực tiếp: Các CSVC được báo cáo là bị thiệt hại ở một mức độ nào đó, chẳng hạn như nước tràn vào do mưa lớn;
- (4) Tác động nhỏ: Tác động không đáng kể đến hoạt động kinh doanh và/hoặc tổn thất tài chính nhỏ và không có thương tích;
- (5) Chỉ bao gồm các cơn bão nhiệt đới trong năm 2023 đổ bộ trực tiếp vào đất liền và suy yếu thành áp thấp.

# QUẢN TRỊ RỦI RO

Quy trình quản lý rủi ro để xác định, đánh giá và quản lý rủi ro khí hậu

## CHƯƠNG 4. QUẢN TRỊ RỦI RO

Cách tiếp cận đối với việc quản lý rủi ro khí hậu tại VPBank được phát triển dựa trên chiến lược khí hậu của Ngân hàng, yêu cầu bắt buộc của các cơ quan quản lý nhà nước, các thông lệ thực hành tốt nhất của các ngành và mức độ trưởng thành của thị trường. Rủi ro khí hậu đang được tích hợp vào danh mục rủi ro hiện tại cũng như khung quản lý rủi ro tổng thể của Ngân hàng thông qua các chính sách và biện pháp quản lý rủi ro dựa trên quan điểm đánh giá về ảnh hưởng của rủi ro vật lý và rủi ro chuyển đổi trong từng thời kỳ. VPBank cũng nhận thức được sự cần thiết phải tiếp tục tăng cường năng lực quản lý và tìm kiếm nguồn dữ liệu.

### 4.1. Quy trình xác định và đánh giá rủi ro khí hậu

#### 4.1.1 Nhận diện rủi ro

Nhận thức rõ ràng về việc thiếu biện pháp ứng phó và giảm thiểu biến đổi khí hậu có thể gây ra các rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Ngân hàng, VPBank coi rủi ro khí hậu là một rủi ro mới nổi với mức độ ảnh hưởng ngày càng gia tăng. Tích hợp trong danh mục các loại rủi ro, rủi ro khí hậu vừa là một loại rủi ro độc lập, vừa là rủi ro “chuyển đổi”, biểu hiện thông qua các loại rủi ro tài chính và phi tài chính truyền thống. VPBank đã phân loại các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu theo từng yếu tố rủi ro và phân tích tác động dự kiến trong từng giai đoạn ngắn, trung và dài hạn. Chi tiết xem tại mục 3.1. *Rủi ro khí hậu trong ngắn, trung và dài hạn*.

Nhận diện rủi ro là một quá trình diễn ra liên tục, tổng hợp thông tin từ cả tuyến bảo vệ thứ nhất (cách tiếp cận từ dưới lên) và tuyến bảo vệ thứ hai (cách tiếp cận từ trên xuống). Là một rủi ro mới nổi, rủi ro khí hậu rất khó đánh giá do dữ liệu hạn chế và biến động khó lường của các yếu tố ảnh hưởng. Rủi ro khí hậu trọng yếu được xác định dựa trên: (1) sàng lọc toàn diện các yếu tố rủi ro, (2) trưng cầu và tham khảo ý kiến chuyên gia, hướng dẫn và nghiên cứu của các tổ chức quốc tế hàng đầu và (3) xác định và đánh giá nội bộ về mức độ rủi ro khí hậu của Ngân hàng thông qua các phân tích về cơ cấu danh mục cho vay. Việc phân loại các loại rủi ro của VPBank dựa trên các phân tích về tác động của biến đổi khí hậu đối với nền kinh tế được rà soát và cập nhật hàng năm thông qua quá trình đánh giá mức độ trọng yếu với phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để xem xét khả năng và mức độ nghiêm trọng của từng loại rủi ro hiện hữu.

Trong tương lai, “tăng trưởng xanh giả” (greenwashing) nhiều khả năng sẽ là một rủi ro quan trọng mới nổi mà VPBank cần xem xét trong quá trình thực thi các hành động về việc tăng cường năng lực và phát triển sản phẩm để đạt được các cam kết phát thải ròng bằng “0” cũng như trong quá trình hỗ trợ khách hàng chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon. Nguy cơ “tăng trưởng xanh giả” gia tăng khi tồn tại những điểm bất đồng trong hệ thống danh mục tài chính xanh của các khu vực và quốc gia khác nhau trên phạm vi toàn cầu.

#### 4.1.2 Đo lường rủi ro

Phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng được sử dụng như những công cụ chính để hỗ trợ đánh giá rủi ro khí hậu với mục tiêu cuối cùng là xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh có tính đến ảnh hưởng tài chính của biến đổi khí hậu.

VPBank triển khai kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu trong 3 năm liên tiếp với các kịch bản khí hậu được NGFS cập nhật và những cải thiện về phương pháp luận. Bài kiểm tra giúp Ngân hàng ước tính ảnh hưởng trong trung và dài hạn của rủi ro khí hậu đối với hiệu quả hoạt động của danh mục cho vay dưới các kịch bản khí hậu khác nhau. Mục tiêu ban đầu là lượng hóa tác động tài chính của biến đổi khí hậu đối với hoạt động cho vay của VPBank, xác định các nguyên nhân trọng yếu gây ra rủi ro khí hậu và tìm hiểu tính hiệu quả của các sáng kiến quản lý rủi ro và chiến lược kinh doanh hiện tại. Chi tiết xem tại phần 3.4. *Kiểm tra sức chịu đựng của chiến lược và mô hình kinh doanh của ngân hàng trong các kịch bản khí hậu khác nhau*. Bên cạnh bài kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu, VPBank đã đánh giá tác động của rủi ro vật lý cấp tính, cụ thể là ảnh hưởng của bão và lũ sông đối với hoạt động của các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng. Chi tiết xem tại phần 3.5. *Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các sự kiện thiên tai đối với hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch của VPBank*.

VPBank nhận thức được các công cụ đánh giá rủi ro khí hậu hiện tại còn tồn tại nhiều hạn chế và quyết tâm sẽ tiếp tục rà soát để nâng cao chất lượng của phương pháp đánh giá rủi ro khí hậu và sẽ công bố các kết quả đánh giá này khi phù hợp. Việc công bố sẽ đảm bảo phù hợp với khuyến nghị của TCFD hoặc các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu, nhằm đáp ứng các quy định ngày càng chặt chẽ.

#### 4.1.3 Theo dõi và báo cáo rủi ro

Các báo cáo về rủi ro trọng yếu mà Ngân hàng gặp phải, bao gồm rủi ro mới phát sinh, được trình bày định kỳ cho UBQLRR. Biến đổi khí hậu là một chủ đề được tích hợp trong báo cáo định kì nội bộ hiện có với mục tiêu đảm bảo chủ động giám sát và cải thiện tính minh bạch của các biện pháp kiểm soát trong toàn Ngân hàng. Cơ chế giám sát và báo cáo đã được mô tả trong *Chương 2. Quản trị*

## 4.2. Quy trình quản lý rủi ro khí hậu trong hoạt động cấp tín dụng tại VPBank

### 4.2.1 Tích hợp rủi ro khí hậu vào khung quản lý rủi ro tổng thể của VPBank

VPBank đã xây dựng và thực hiện rà soát độc lập khung quản lý rủi ro ESG toàn diện và được EY Consulting Vietnam xác nhận các cấu phần chính trong khung đã đáp ứng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro ESG bao gồm các hướng dẫn của Cơ quan tiền tệ Singapore (MAS), Ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB), Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS), Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) cũng như các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng.

Khung quản lý rủi ro ESG đảm bảo các rủi ro trọng yếu liên quan đến ESG bao gồm rủi ro khí hậu được nhận diện, đo lường, đánh giá, theo dõi, báo cáo, kiểm soát và giảm thiểu kịp thời, hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Ngân hàng trong ngắn, trung và dài hạn. Khung quản lý bắt đầu với (i) cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro trong đó xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị và (ii) một quy trình toàn diện được thiết lập để xác định, đo lường, theo dõi và kiểm soát liên tục và hiệu quả. Quy trình quản lý rủi ro khí hậu được tổ chức theo nguyên tắc ba tuyến bảo vệ để đảm bảo tính độc lập và hiệu quả của cơ chế giám sát và quản lý. Cơ sở dữ liệu và công cụ cũng được phát triển để hỗ trợ nhiệm vụ phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro khí hậu.

Để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0”, VPBank thực hiện truyền thông nội bộ để nâng cao nhận thức về các rủi ro khí hậu đã được xác định và đánh giá, từng bước tích hợp các khía cạnh rủi ro khí

hậu vào văn hóa rủi ro tổng thể của Ngân hàng một cách hiệu quả. Việc HĐQT phê duyệt tích hợp các khía cạnh rủi ro khí hậu vào Tuyên bố khẩu vị rủi ro và Bộ chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro theo hướng tiếp cận từ trên xuống cho phép VPBank thúc đẩy việc tích hợp các đánh giá tác động của biến đổi khí hậu vào các quy trình liên quan của khung quản lý rủi ro. Mục tiêu cuối cùng là đưa ra các hành động/ quyết định có cân nhắc các yếu tố rủi ro khí hậu một cách thận trọng và góp phần hỗ trợ Ngân hàng thực hiện các mục tiêu khí hậu một cách an toàn và bền vững. Tuyên bố khẩu vị rủi ro về các rủi ro khí hậu sau đó sẽ phân thành những yêu cầu cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị và bộ phận kinh doanh và tương tác chặt chẽ với việc thực hiện chiến lược kinh doanh.

VPBank nhận thức rõ hai loại rủi ro khí hậu, bao gồm rủi ro vật lý (những thay đổi cấp tính và mãn tính về hình thái khí hậu hoặc mô hình thời tiết) và rủi ro chuyển đổi (những thay đổi liên quan đến quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế phát thải carbon thấp), sẽ tác động tới các loại rủi ro trọng yếu khác của Ngân hàng. Ví dụ về những tác động của biến đổi khí hậu đã được liệt kê trong *Bảng 2*. VPBank đã xây dựng cách tiếp cận phù hợp để tập trung vào rủi ro phát sinh do biến đổi khí hậu có các tác động trọng yếu nhất đối với Ngân hàng.

VPBank bị ảnh hưởng chủ yếu bởi biến đổi khí hậu thông qua các hoạt động cho vay và đầu tư; do vậy, chúng tôi đã tập trung vào việc tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng.



| Tích hợp rủi ro khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả                                                         | <p>Rủi ro tổn thất phát sinh do các khách hàng hoặc đối tác, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của mình cho VPBank, bao gồm việc thanh toán toàn bộ và đúng hạn tiền gốc, lãi và các khoản phải thu khác.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Nhận dạng và đo lường                                         | <p>Ở cấp độ khách hàng, việc xác định rủi ro được thực hiện thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, một phần của quy trình thẩm định. Cụ thể, đối với từng dự án/ khoản cấp tín dụng, các rủi ro về môi trường và xã hội được xác định và đánh giá để phân loại.</p> <p>Ở cấp độ danh mục đầu tư, các lĩnh vực có nguy cơ cao đối với biến đổi khí hậu được xác định dựa trên lượng phát thải carbon. Cơ sở lý luận của cách tiếp cận này là các khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực thâm dụng carbon và không có kế hoạch chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp sẽ phải nộp thuế carbon cao, ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền của họ và làm tăng rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Đối với việc đánh giá tác động trong tương lai ở cấp độ danh mục đầu tư, VPBank sử dụng phân tích kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng với rủi ro khí hậu để phân tích ảnh hưởng trong trung và dài hạn của rủi ro khí hậu với khả năng phục hồi kinh doanh của Ngân hàng.</p> |
| Quản trị                                                      | <p>Ở cấp độ khách hàng, kế hoạch hành động về môi trường và xã hội được xây dựng để đảm bảo các dự án thực hiện khắc phục để đáp ứng các yêu cầu của Chính sách Môi trường và Xã hội của VPBank trong khung thời gian hợp lý. Đối với hoạt động cấp tín dụng cho các dự án, kế hoạch hành động trở thành một giao ước ràng buộc của hợp đồng vay, yêu cầu khách hàng phải cam kết tuân thủ thực hiện và báo cáo thường xuyên cho VPBank để xác nhận việc tuân thủ.</p> <p>Ở cấp độ danh mục đầu tư, quản lý rủi ro khí hậu được giám sát và quản lý dựa trên một bộ chỉ số tích hợp các cân nhắc về khí hậu. Khối Quản trị rủi ro sẽ phối hợp với các đơn vị kinh doanh để xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động, đưa các chỉ số về ngưỡng an toàn nếu phát sinh bất kỳ vi phạm hoặc dấu hiệu vi phạm tiềm ẩn nào.</p>                                                                                                                                                                                                               |
| Báo cáo                                                       | <p>Tình trạng tuân thủ của các chỉ số liên quan đến khí hậu (hàng quý) và kết quả đánh giá của kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu (hàng năm) được báo cáo kịp thời cho UBQLRR.</p> <p>Các báo cáo sẽ phát triển song song với việc nâng cao cách tiếp cận đối với quản lý rủi ro khí hậu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

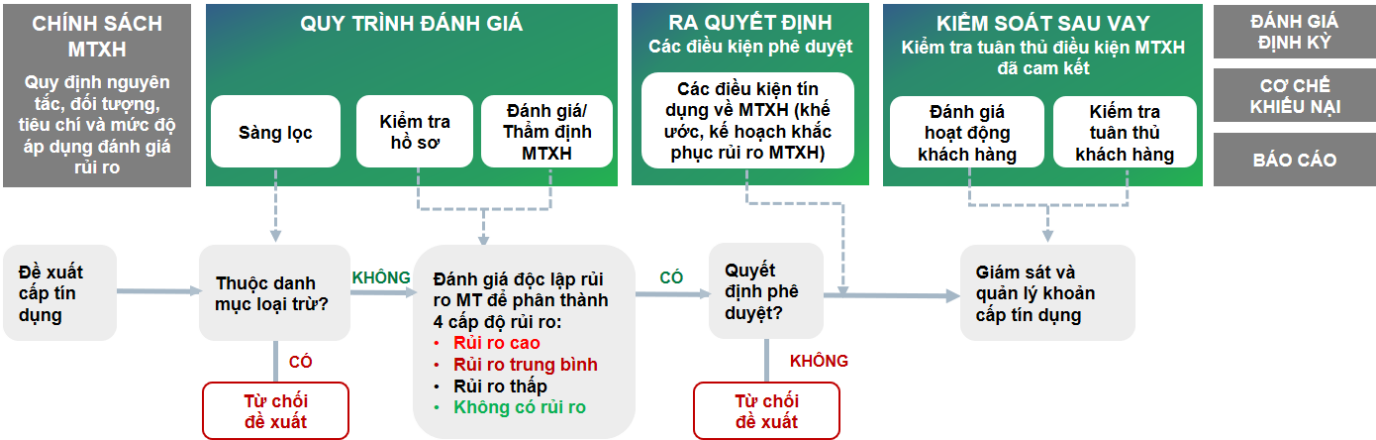
VPBank đặt mục tiêu sẽ tiếp tục nâng cao năng lực để tăng cường việc tích hợp rủi ro khí hậu vào các hoạt động quản lý rủi ro trọng yếu khác, bao gồm nhưng không giới hạn rủi ro hoạt động, thị trường và thanh khoản. Ví dụ, liên quan đến rủi ro hoạt động, VPBank có kế hoạch dự báo ảnh hưởng của rủi ro vật lý đến kế hoạch kinh doanh liên tục của Ngân hàng cũng như nguy cơ gia tăng rủi ro tuân thủ do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, với mục tiêu nâng cao tính hiệu quả và độ tinh vi của các hệ thống và quy trình quản lý. Nhiệm vụ trọng tâm là liên tục nghiên cứu để tăng cường tính sẵn có và chất lượng của dữ liệu cùng các công cụ sử dụng cho việc đo lường và quản lý rủi ro và cơ hội về khí hậu. Ví dụ, VPBank cần thu thập thông tin về các kịch bản dự báo mức độ ảnh hưởng cũng như tần suất phát sinh của các yếu tố rủi ro khí hậu.

4.2.2 Tích hợp rủi ro khí hậu vào quá trình thẩm định

Hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội

Với tập khách hàng hoạt động kinh doanh trên nhiều lĩnh vực với đa dạng sản phẩm, VPBank áp dụng phương pháp tiếp cận cân bằng khi lồng ghép các yếu tố quản lý rủi ro Môi trường & Xã hội vào hoạt động cấp tín dụng. Chính sách rủi ro môi trường và xã hội (MTXH) được VPBank xây dựng và ban hành từ năm 2016 trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc gia và các Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội của IFC, và đã trở thành một phần không thể thiếu trong hoạt động quản lý rủi ro tín dụng của VPBank. Chính sách này được phát triển dựa trên nguyên tắc cơ bản Ngân hàng không thực hiện cấp tín dụng, hỗ trợ tài chính cho các hoạt động có thể gây tác động tổn hại đến giá trị xã hội và môi trường. Ngân hàng tin tưởng sẽ đóng góp tích cực vào một môi trường bền vững bằng cách phát triển các phương thức kinh doanh bảo vệ và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đồng thời khai thác các cơ hội đầu tư vào các sản phẩm, dịch vụ và quan hệ đối tác mới. Quan trọng hơn cả, Ngân hàng thực hiện giám sát khách hàng, duy trì nhận thức về các tác động xã hội và môi trường của họ để đảm bảo rằng cộng đồng và môi trường được bảo vệ khỏi các tác động tiêu cực tiềm ẩn. Chính sách quản lý rủi ro MTXH (Environmental and Social Risk Management – ESRM) là trọng tâm của quản trị bền vững và cho phép Ngân hàng nâng cao các nỗ lực phát triển bền vững hiện nay và trong tương lai. ESRM quy định trách nhiệm cho tất cả các đơn vị, cá nhân làm việc tại VPBank có liên quan đến hoạt động tín dụng và áp dụng cho tất cả các khách hàng doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nhu cầu cấp tín dụng tại VPBank. Quy trình ESRM bao gồm các bước sàng lọc rủi ro MTXH, thẩm định, phê duyệt và giám sát như được mô tả trong sơ đồ dưới.

Hình 8. Sơ đồ quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội



Danh sách loại trừ MTXH

Danh sách loại trừ của VPBank<sup>8</sup> quy định cụ thể các doanh nghiệp, lĩnh vực có khả năng gây tác động tiêu cực đáng kể và không thể khắc phục đối với môi trường và xã hội sẽ không được xem xét cấp tín dụng.

<sup>8</sup> Danh sách loại trừ của VPBank: <https://www.vpbank.com.vn/-/media/VPBank%20Latest/8aboutvpbank/Phat-trien-ben-vung/EvS-Exclusion-list-2022VPBanktrans.pdf>

Hình 9. Các doanh nghiệp và lĩnh vực có tác động đáng kể đối với môi trường và xã hội



**Ghi chú:** Các doanh nghiệp và lĩnh vực trong khung màu đỏ là những ngành có khả năng ảnh hưởng nhiều hơn đến biến đổi khí hậu.

Tổng hợp các chính sách của Ngân hàng đối với từng lĩnh vực kinh doanh có tác động đáng kể đến biến đổi khí hậu (ví dụ, sản xuất nhiệt điện than, khai thác than, phá rừng, v.v.) được trình bày dưới đây.

**Bảng 8. Chính sách của VPBank đối với lĩnh vực kinh doanh có tác động đáng kể đến biến đổi khí hậu**

| Doanh nghiệp/<br>Lĩnh vực | Chính sách                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nhiệt điện than</b>    | <p>Không hỗ trợ cho các dự án nhà máy nhiệt điện than mới hoặc mở rộng/ kéo dài tuổi thọ bất kỳ nhà máy nhiệt điện than nào đang hoạt động.</p> <p>Các khách hàng được xem xét cấp tín dụng trong các trường hợp: (1) Khách hàng có nhu cầu tài trợ để đầu tư các thiết bị, công nghệ làm sạch khí thải, hỗ trợ cho bảo vệ môi trường, giảm phát thải KNK, chống biến đổi khí hậu (như lọc bụi, thu giữ Carbon, khử lưu huỳnh SOx, NOx, hệ thống giám sát khí thải liên tục, hệ thống phun sương dập bụi, xử lý hạt mịn trong nhà máy tuyển...) và tuân thủ phòng cháy chữa cháy (hệ thống PCCC) hoặc (2) Khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn lưu động khi không kéo dài tuổi thọ của dự án hoặc mở rộng công suất dự án, đồng thời có lộ trình áp dụng công nghệ giảm phát thải KNK (ví dụ, thu giữ carbon, khử lưu huỳnh trong khí thải, thay thế nhiên liệu than bằng nhiên liệu bền vững hơn hoặc chuyển đổi sang sản xuất năng lượng tái tạo) và nằm trong Hạn mức phê duyệt áp dụng đối với nhóm Khách hàng này theo quy định của VPBank từng thời kỳ.</p> <p><b>Thông tin bổ sung cho Doanh nghiệp/ Lĩnh vực</b></p> <p>VPBank mong muốn các khách hàng thiết lập và công bố rộng rãi các chiến lược dài hạn nhằm hiện thực hóa mô hình kinh doanh carbon trung tính và các sáng kiến khác nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.</p> |
| <b>Khai thác than</b>     | <p>Không hỗ trợ khai thác than hoặc các dịch vụ và cơ sở hạ tầng dành riêng cho hoạt động khai thác than do tác động đáng kể đối với môi trường.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| Doanh nghiệp/<br>Lĩnh vực                  | Chính sách                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                            | <p><b>Thông tin bổ sung cho Doanh nghiệp/ Lĩnh vực</b></p> <p>Với sự chuyển dịch sang một xã hội trung hòa carbon, cần quan tâm hơn đến các vấn đề nhân quyền của công nhân khai thác mỏ, rủi ro đa dạng sinh học liên quan đến việc khai thác mỏ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng             | <p>Không tài trợ cho việc phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng tiềm ẩn nguy cơ làm suy giảm nghiêm trọng nguồn lợi thủy sản cũng như ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Hoạt động này tạo ra hóa chất độc hại và chất thải nguy hại, chưa kể đến những hậu quả nghiêm trọng của việc phá dỡ các tàu chở dầu, hóa chất, chất phóng xạ, chất thải hoặc các hàng hóa nguy hiểm khác.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Các chất làm suy giảm tầng ôzôn, PCBs      | <p>Không hỗ trợ cho các hoạt động tạo ra các chất làm suy giảm tầng ôzôn và PCB, gây ra tác động đáng kể cho môi trường.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Phá hủy Các khu vực có giá trị bảo tồn cao | <p>Không hỗ trợ các hoạt động phá hủy các khu vực có giá trị bảo tồn cao (bao gồm các Di sản Thế giới được UNESCO công nhận, Khu bảo tồn cho các loài bị đe dọa theo IUCN, Khu bảo tồn các vùng đất ngập nước theo Ramsar). Phá hủy có nghĩa là: (1) loại bỏ hoặc làm sụt giảm nghiêm trọng tính toàn vẹn của một khu vực gây ra bởi sự thay đổi lớn, trong dài hạn của việc sử dụng đất hoặc nước; hoặc (2) điều chỉnh môi trường sống theo cách làm mất đi khả năng duy trì vai trò vốn có của khu vực. Các khu vực có giá trị bảo tồn cao được định nghĩa là môi trường sống tự nhiên nơi các giá trị này được coi là có ý nghĩa quan trọng hoặc có tầm quan trọng nổi bật.</p> <p>Không hỗ trợ cho các hoạt động đánh bắt thủy sản không bền vững.</p> |
| Phá rừng                                   | <p>Không hỗ trợ các hoạt động sản xuất, kinh doanh gỗ hoặc lâm sản khác không phải từ các khu rừng được quản lý bền vững. Các hoạt động khai thác gỗ và các lâm sản ngoài gỗ cần đáp ứng yêu cầu quy định pháp luật và các thông lệ quốc tế về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

# CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

Các chỉ số và mục tiêu được sử dụng để đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu

# CHƯƠNG 5. CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU

VPBank đang sử dụng các chỉ số liên quan đến phát thải KNK nhằm mục đích đo lường/ kiểm soát rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu, đảm bảo tuân thủ các cam kết của Chính phủ Việt Nam tại diễn đàn COP26 và xây dựng lộ trình nhằm thực hiện hóa mục tiêu đưa mức phát thải ròng bằng “0”. Các chỉ số này thường xuyên được báo cáo cho HĐQT, BDH và UBQLRR và được phản ánh trong các chiến lược kinh doanh và giám sát của VPBank.

Các phương pháp và mục tiêu theo dõi được tóm tắt trong bảng dưới đây và sẽ được đề cập chi tiết hơn trong các phần sau.

**Bảng 9. Các chỉ số và mục tiêu nhằm quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu**

|                                                                                                                                           | Chỉ số                                                                     | 2019                         | 2020                         | 2021                         | 2022                         | 2023                         | Mục tiêu                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|----------------------------------|
|  <b>Giảm phát thải trong hoạt động vận hành</b>          | Lượng phát thải KNK từ riêng hoạt động vận hành của Ngân hàng <sup>9</sup> | 25.384 tấn CO <sub>2</sub> e | 23.358 tấn CO <sub>2</sub> e | 22.119 tấn CO <sub>2</sub> e | 21.428 tấn CO <sub>2</sub> e | 19.791 tấn CO <sub>2</sub> e | Phát thải ròng bằng “0” năm 2027 |
|  <b>Giảm phát thải từ hoạt động tài chính</b>           | Lượng phát thải KNK của các ngành được Ngân hàng cấp tín dụng              | -                            | -                            | -                            | -                            | -                            | Phát thải ròng bằng “0” năm 2050 |
|  <b>Tăng cường quản lý với các lĩnh vực rủi ro cao</b> | Dư nợ tín dụng cho các hoạt động liên quan đến than                        | 0,23%                        | 0,25%                        | 0,20%                        | 0,18%                        | 0,13%                        | Loại bỏ hoàn toàn vào năm 2050   |
|  <b>Thúc đẩy tín dụng xanh</b>                         | Dư nợ tín dụng xanh                                                        | 0                            | 55 triệu USD                 | 177 triệu USD                | 378 triệu USD                | 611 triệu USD*               | 2020–2030: 1 tỷ USD              |

\* Tỷ giá lấy theo BCTC kiểm toán kết thúc mỗi năm tài chính của Ngân hàng

Năm 2023, tiếp tục duy trì sự hợp tác với các đối tác ngoài ngành tài chính, VPBank sử dụng phương pháp ước tính để bước đầu tìm hiểu về lượng phát thải của hoạt động tài chính. Mặc dù phương pháp này đã giải quyết các thách thức về mặt dữ liệu do khách hàng không thực hiện báo cáo kiểm kê KNK. Tuy nhiên, kết quả ước tính sơ bộ đối mặt với vấn đề điểm chất lượng dữ liệu thấp theo tiêu chuẩn đánh giá của PCAF. Cân nhắc thận trọng những ưu và nhược điểm, VPBank quyết định tiếp tục theo dõi kết quả ước tính để tìm hiểu thêm về tổng lượng phát thải KNK theo Nghị định về kiểm kê phát thải KNK

<sup>9</sup> Số liệu đã áp dụng hệ số điều chỉnh đối với lượng phát thải khí nhà kính từ nước thải nhằm phản ánh thời gian làm việc thực tế của nhân viên (8 giờ/ngày) theo hướng dẫn của Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) vì VPBank đang sử dụng phương pháp ước tính dựa trên hệ số phát thải theo Hướng dẫn về kiểm kê khí nhà kính quốc gia của Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu.



cũng như từng bước điều chỉnh phương pháp tính toán dựa trên sự phát triển của tiêu chuẩn ngành và khoa học khí hậu. Tuy vậy, kết quả thí điểm là nền tảng để Ngân hàng bắt đầu từng bước điều chỉnh lượng phát thải đến từ hoạt động tài chính để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 với các mục tiêu giảm thiểu cụ thể áp dụng cho một số lĩnh vực, bước đầu ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực phát thải cao.

Trong bối cảnh hiện tại, thị trường carbon đang được xây dựng lộ trình để triển khai tại Việt Nam với giai đoạn thí điểm từ 2025 – 2027, trong đó hàng hóa giao dịch trên thị trường carbon gồm: Hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ carbon. Điều này có nghĩa là trong tương lai gần, công tác công bố và kiểm kê KNK sẽ là bắt buộc đối với các chủ thể tham gia thị trường carbon. VPBank nhận thấy việc triển khai thị trường carbon sẽ mang lại cả cơ hội và thách thức trong việc đặt ra các mục tiêu trong giai đoạn ngắn và trung hạn để đạt được mục tiêu cuối cùng. Ngân hàng cũng nhận thấy rằng có nhiều con đường dẫn đến tương lai trung hòa carbon do ảnh hưởng của nhiều yếu tố/ biến số bao gồm nhưng không giới hạn mức độ trưởng thành của thị trường và đột phá công nghệ. Mặc dù vậy, VPBank sẽ nỗ lực và cẩn trọng trong việc xác định con đường thực tế nhất để đạt được tham vọng phát thải ròng bằng “0”. Các mục tiêu đã xác định trước đó có thể được điều chỉnh để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý ngày càng chặt chẽ và cam kết của Ngân hàng với các bên liên quan bên ngoài.

### 5.1. Phát thải khí nhà kính

Bảng dưới đây trình bày dữ liệu phát thải KNK của VPBank trong giai đoạn 2018-2023 (dữ liệu mới nhất), bao gồm lượng phát thải được tính toán cho Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Phương pháp kiểm kê của VPBank dựa trên phương pháp luận của Nghị định về kiểm kê phát thải KNK, Hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu và Hướng dẫn về kiểm kê KNK quốc gia (2006).

Cùng với sự phát triển không ngừng nghỉ của các cơ sở dữ liệu, mô hình và phương pháp luận, các số liệu tính toán trong giai đoạn trước có thể thay đổi để phản ánh những cập nhật, thay đổi này. Do đó, trong một vài trường hợp, người đọc sẽ khó thể thực hiện so sánh trực tiếp các thông tin về mức phát thải đã được công bố qua các kỳ báo cáo. Khi thông tin được trình bày lại hoặc điều chỉnh, báo cáo sẽ bổ sung nội dung giải thích cụ thể.

**Bảng 10. Dữ liệu phát thải KNK của VPBank**

| Phát thải KNK                                                                                 | Đơn vị                     | 2018          | 2019          | 2020          | 2021          | 2022          | 2023          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>Phạm vi 1 Phát thải trực tiếp</b>                                                          |                            |               |               |               |               |               |               |
| Phương tiện vận chuyển <sup>(1)</sup>                                                         | Tấn CO <sub>2</sub> e      | 261           | 240           | 1.071         | 793           | 483           | 799           |
| Máy phát điện dự phòng                                                                        | Tấn CO <sub>2</sub> e      | -             | -             | 53            | 37            | 28            | 44            |
| Nước thải                                                                                     | Tấn CO <sub>2</sub> e      | 142           | 117           | 116           | 125           | 161           | 168           |
| CO <sub>2</sub> từ hoạt động phòng cháy chữa cháy                                             | Tấn CO <sub>2</sub> e      | 0,3           | 0,3           | 0,3           | 0,3           | 0,3           | 0,3           |
| <b>Phạm vi 2 Phát thải gián tiếp từ việc sử dụng điện, hơi nước, hệ thống sưởi và làm mát</b> |                            |               |               |               |               |               |               |
| Sử dụng điện, hơi nước, hệ thống sưởi và làm mát <sup>(2)</sup>                               | Tấn CO <sub>2</sub> e      | 28.003        | 25.027        | 22.117        | 21.164        | 20.755        | 18.779        |
| <b>Tổng phạm vi 1 &amp; 2</b>                                                                 | <b>Tấn CO<sub>2</sub>e</b> | <b>28.406</b> | <b>25.384</b> | <b>23.358</b> | <b>22.119</b> | <b>21.428</b> | <b>19.791</b> |
| <b>MỨC GIẢM tổng lượng phát thải theo Phạm vi 1 &amp;</b>                                     | <b>%</b>                   | <b>-</b>      | <b>10,6%</b>  | <b>17,7%</b>  | <b>22,1%</b>  | <b>24,6%</b>  | <b>30,3%</b>  |

| QUẢN TRỊ                        | CHIẾN LƯỢC | QUẢN TRỊ RỦI RO | CHỈ SỐ VÀ MỤC TIÊU |
|---------------------------------|------------|-----------------|--------------------|
| Phạm vi 2 so với năm cơ sở 2018 |            |                 |                    |
| Phạm vi 3 Phát thải gián tiếp   |            | Chưa công bố    |                    |

**Ghi chú:**

(1) Mức tiêu hao nhiên liệu hàng tháng được xác định bằng tổng số tiền thanh toán chia cho giá xăng / dầu diesel bình quân trong tháng.

(2) Mức tiêu thụ điện hàng tháng được xác định bằng tổng số tiền thanh toán chia cho giá bán điện bình quân trong tháng.

Kết quả ước tính lượng phát thải KNK của Phạm vi 1 & 2 năm 2023 tiếp tục giảm so với các năm trước, cụ thể, giảm 30,3% so với năm cơ sở 2018 mặc dù quy mô hoạt động của Ngân hàng đã mở rộng với việc mở thêm 13 chi nhánh/phòng giao dịch mới trong năm 2023. Một số giải thích làm rõ biến động giảm như sau:

- Mức phát thải KNK của năm 2023 có biến động giảm 7,6% so với năm 2022 nhờ việc áp dụng hiệu quả các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong vận hành các tòa nhà, trụ sở của Ngân hàng. Do đó, lượng điện tiêu thụ ước tính của năm 2023 duy trì tương đương với mức tiêu thụ của năm 2022 mặc dù Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng mạng lưới và toàn hệ thống quay trở lại văn phòng. Bên cạnh đó, với xu hướng ngày càng “sạch” hơn nhờ tỷ lệ đóng góp ngày càng gia tăng của năng lượng tái tạo trong hệ thống lưới điện quốc gia, giúp Ngân hàng giảm được tổng lượng KNK trong năm 2023 khoảng 6,3%.
- Các giải pháp tiết kiệm năng lượng được áp dụng tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn việc vận hành hiệu quả hệ thống điều hòa không khí, sưởi và thông gió của các tòa nhà. Nổi bật, trong năm 2023, Trụ sở chính của VPBank được chứng nhận là một trong những tòa nhà đang áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, mang lại hiệu quả cao, đã đạt chứng nhận công trình xây dựng sử dụng năng lượng xanh 5 sao do Thành phố Hà Nội công nhận và giải Khuyến khích giải thưởng "Hiệu quả năng lượng trong các công trình xây dựng năm 2023" do Bộ Công Thương và Hội Khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam (VECEA) tổ chức. Một số giải pháp tiết kiệm năng lượng đang được áp dụng bao gồm:
  - Toàn bộ các trang thiết bị sử dụng năng lượng chính trong tòa nhà gồm hệ thống điều hòa trung tâm chiller, bơm nước lạnh, bơm giải nhiệt, tháp giải nhiệt, PAU, AHU, hệ thống chiếu sáng,... đều được quản lý, giám sát vận hành thông qua Hệ thống Quản lý tòa nhà (Building Management System – BMS);
  - Thay thế toàn bộ đèn compact và đèn huỳnh quang sang sử dụng bóng đèn LED tiết kiệm điện. Giải pháp này giúp tiết kiệm năng lượng từ 30-40%. Sử dụng các cảm biến ánh sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang bộ để tiết giảm hệ thống chiếu sáng khi không có người qua lại;
  - Quạt tháp giải nhiệt được lắp đặt sensor nhiệt độ để điều chỉnh chế độ hoạt động của quạt; khi nhiệt độ nước giải nhiệt xuống dưới 28°C thì quạt sẽ dừng hoạt động; khi nhiệt độ nước giải nhiệt tăng vượt 32°C thì quạt sẽ hoạt động trở lại để giải nhiệt. Biện pháp này tiết kiệm năng lượng đáng kể cho quạt làm mát và có chi phí đầu tư thấp.
- Nhu cầu sử dụng nhiên liệu dùng cho máy phát điện dự phòng tăng 57% so với năm 2022, tuy vậy, hoạt động này có đóng góp rất nhỏ, không phải nguồn phát thải chính của VPBank. Nhu cầu

sử dụng điện dự phòng tăng lên trong năm 2023 được giải thích bởi nguyên nhân thiếu điện cục bộ tại khu vực miền Bắc của Việt Nam. Do chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino dẫn tới tình hình thủy văn không thuận lợi, mưa ít, nắng nóng kéo dài đã ảnh hưởng đến công tác vận hành các nhà máy thủy điện, đặc biệt tại miền Bắc.

Trong thời gian tới, để tăng cường hiệu quả về cắt giảm KNK, VPBank sẽ cần xem xét việc tăng tỷ trọng việc sử dụng điện năng lượng tái tạo. Các giải pháp được cân nhắc áp dụng bao gồm:

- Đánh giá tính khả thi của việc lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời và/ hoặc năng lượng tái tạo khác cho trụ sở chính, các chi nhánh và/ hoặc phòng giao dịch. Theo Chỉ thị số 20/CT-TTg về tăng cường tiết kiệm điện trong giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo, Việt Nam phấn đấu có 50% các tòa nhà văn phòng và 50% nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu. Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ xây dựng và triển khai các chương trình khuyến khích điện mặt trời mái nhà trong doanh nghiệp và hộ gia đình, chương trình tuyên truyền phổ biến trang thiết bị tiết kiệm điện. Những định hướng này của Chính phủ được kỳ vọng sẽ làm tăng tính khả thi của giải pháp sử dụng điện mặt trời tại trụ sở chính và văn phòng thuê;
- Trong trường hợp giải pháp lắp đặt điện mặt trời tại các tòa nhà/trụ sở không khả thi về mặt kỹ thuật, VPBank sẽ nghiên cứu việc mua điện năng lượng tái tạo theo cơ chế gián tiếp thông qua EVN theo cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp DPPA (Direct Power Purchase Agreement). Cụ thể, EVN dự kiến sẽ đề xuất giải pháp điều hành cơ chế phân bổ điện năng lượng tái tạo tương đương cho các doanh nghiệp có nhu cầu mua điện tái tạo mà không cần xây dựng hệ thống đường dây truyền tải giữa doanh nghiệp mua điện và các nhà phát triển điện tái tạo. Dự thảo hành lang pháp lý cho lĩnh vực này đang được Chính phủ soạn thảo và dự kiến sẽ ban hành trong năm 2024.

Về hoạt động phát thải của Phạm vi 3 (bao gồm đi công tác, phát thải từ hoạt động của chuỗi cung ứng và hoạt động đầu tư), VPBank nhận thức được rằng phần lớn tổng lượng phát thải KNK gián tiếp đến từ hoạt động tài trợ tài chính cho việc sản xuất và kinh doanh của các khách hàng và các hoạt động phát thải kéo theo khác nằm trong chuỗi giá trị của khách hàng, được gọi chung là “phát thải tài chính”. Như đã tuyên bố tại mục 3.3.1, chúng tôi vẫn đang trong giai đoạn thu thập dữ liệu theo 2 phương pháp là (1) Thu thập trực tiếp từ khách hàng và (2) Sử dụng công cụ và/ hoặc mô hình để ước tính mức phát thải KNK của Phạm vi 3.

Các giải pháp nêu trên đang được áp dụng thí điểm trong năm 2023. Kết quả thí điểm đã giúp Ngân hàng hiểu rõ hơn về quy mô phát thải của danh mục tín dụng. Tuy nhiên, do những hạn chế cố hữu của phương pháp ước tính dựa trên mô hình và sự không đầy đủ về mặt dữ liệu của phương pháp thu thập trực tiếp, VPBank quyết định duy trì tiếp cận một cách thận trọng để bước đầu giám sát kết quả đánh giá và từng bước tăng cường kiến thức và năng lực để tìm hiểu thêm tổng lượng phát thải KNK trước khi chính thức công bố các mục tiêu và việc theo dõi tiến độ. VPBank dự định công bố mức phát thải tài chính của một số ngành kinh tế, xuất phát từ những ngành có mức phát thải cao. Vui lòng xem thêm thông tin này tại mục 5.3.

## **5.2. Tín dụng xanh**

Các tác động từ dự án xanh, thông qua chỉ số là mức KNK giảm thiểu được hoặc tránh được của dự án, một khi được tính toán đầy đủ sẽ phản ánh được các đóng góp của Ngân hàng trong việc tài trợ vốn cho

các hoạt động và công nghệ phát thải carbon thấp. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải lúc nào các phương pháp tính toán KNK cũng sẵn sàng và được xây dựng đầy đủ cho tất cả các lĩnh vực xanh.

Hiện tại, VPBank theo dõi mức KNK giảm thiểu được hoặc tránh được cho các lĩnh vực năng lượng (như năng lượng tái tạo, điện rác), lĩnh vực sử dụng năng lượng hiệu quả và công trình xanh. Dữ liệu trên được tính toán bằng công cụ Đánh giá khí hậu cho các tổ chức tài chính (Climate Assessment for Financial Institutions – CAFI tool) do IFC phát triển. Mức đóng góp của Ngân hàng thông qua hoạt động tài chính sẽ có tính đến tỷ lệ mức dư nợ của khách hàng so với tổng mức đầu tư dự án hoặc so với tổng tài sản của khách hàng (xem hình dưới).

Hình 10. Phương pháp tính toán mức KNK giảm thiểu của Ngân hàng

*Lượng KNK giảm thiểu cho VPBank = Lượng KNK giảm thiểu của dự án (CAFI) x  $\left[\frac{Dư\ nợ}{Tổng\ mức\ đầu\ tư}\right]$*

*hoặc = Lượng KNK giảm thiểu của dự án(CAFI) x  $\left[\frac{Dư\ nợ}{Vốn\ chủ\ sở\ hữu + Tổng\ nợ\ phải\ trả}\right]$*

Ví dụ



Bảng dưới cho thấy mức giảm phát thải KNK gián tiếp từ hoạt động cấp tín dụng cho khách hàng để đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo.

Bảng 11. Lượng KNK giảm thiểu từ các dự án xanh được tài trợ bởi  
Chương trình tín dụng xanh của VPBank

|                                                              | Đơn vị                                | 2020          | 2021          | 2022          | 2023          |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>KNK giảm thiểu (thông qua Chương trình Tín dụng Xanh)</b> | <i>Tấn CO<sub>2</sub> tương đương</i> | <b>22.662</b> | <b>32.840</b> | <b>33.487</b> | <b>36.466</b> |

Kết quả cho thấy biến động tăng dần của lượng KNK giảm thiểu phù hợp với việc mở rộng quy mô hoạt động vay các dự án năng lượng tái tạo. Trong bối cảnh Việt Nam đang phát triển thị trường carbon trong nước, lượng KNK giảm thiểu có thể được chủ đầu tư phát triển dự án chuyển đổi thành tín chỉ carbon; qua đó, sẽ giúp giảm tổng quy mô phát thải tài chính của Ngân hàng. VPBank dự định sẽ tiếp tục theo dõi chỉ số này trong các kỳ báo cáo tiếp theo, kết hợp với việc tính toán lượng phát thải tài chính để xây dựng lộ trình phù hợp để hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”.

Đối với một số dự án năng lượng mang tính đặc thù như dự án điện rác, chỉ số KNK tránh được sẽ được áp dụng thay vì chỉ số mức KNK giảm thiểu. Nghĩa là sự phát thải của dự án sẽ được so sánh với các

giải pháp hoặc công nghệ phổ biến hiện tại của Việt Nam để xử lý rác thải, chẳng hạn như bãi chôn lấp không thu hồi năng lượng hoặc không phát điện. Bằng cách chuyển hướng khai thác rác thải để sản xuất năng lượng thay vì phương pháp chôn lấp, dự án sẽ tránh được một lượng khí thải CO<sub>2</sub> phát thải trực tiếp ra môi trường, qua đó đáp ứng các tiêu chí theo Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam cũng như là phù hợp với nỗ lực toàn cầu nhằm chống biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển bền vững (Thỏa thuận Paris).

### 5.3. Các ngành có rủi ro cao

Biến đổi khí hậu có thể có ảnh hưởng lớn đến hệ thống tài chính thông qua rủi ro phát sinh do chuyển đổi từ hệ thống năng lượng phát thải KNK sang năng lượng sạch. Rủi ro này đặc biệt có nguy cơ trở nên nghiêm trọng hơn nếu các Chính phủ theo đuổi các chính sách khí hậu quyết liệt hơn. Khi đó, nền kinh tế sẽ tái cấu trúc: vốn sẽ thoái từ các lĩnh vực “ô nhiễm” sang các ngành “sạch hơn”. Các công ty hoạt động trong các ngành công nghiệp gây ô nhiễm có thể bị vỡ nợ, không hoàn trả được các khoản vay hoặc trái phiếu và giá cổ phiếu của họ có thể sụt giảm.

Vì vậy, VPBank sẽ tiến hành lựa chọn và giám sát các ngành phát thải carbon cao để tìm ra những giải pháp điều chỉnh phù hợp. Thống nhất với mục tiêu giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch của Việt Nam, VPBank hiện tại theo dõi và công bố dư nợ cho vay các ngành liên quan đến than của Ngân hàng. Bước tiếp theo VPBank sẽ thực hiện đo lường mức phát thải của danh mục này để làm cơ sở đặt ra các mục tiêu giảm phát thải trong từng giai đoạn, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”. Ngoài lĩnh vực này, trong tương lai chúng tôi định hướng sẽ tiếp tục nghiên cứu và công bố thông tin tương tự cho các lĩnh vực phát thải nhiều KNK khác.

Trong thời gian hoàn thiện dữ liệu, để đáp ứng định hướng về giảm phát thải KNK, Ngân hàng đã phát triển các chiến lược tài chính phù hợp với từng lĩnh vực kinh doanh, tập trung vào hỗ trợ tài chính cho các khách hàng hiện tại để thực hiện kế hoạch chuyển đổi khí hậu; đồng thời thu hút các khách hàng tiềm năng với chiến lược khử cacbon đầy tham vọng.

**Bảng 12. Dư nợ cho vay ngành nhiệt điện than và các ngành liên quan đến than**

| Ngành                                    | Đơn vị           | 2018        | 2019        | 2020        | 2021        | 2022        | 2023        | 2050     |
|------------------------------------------|------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|----------|
| <b>Nhiệt điện than</b>                   | <i>Triệu USD</i> | -           | 0,8         | 1,7         | 1,9         | 1,2         | 1,8         | -        |
| <b>Các ngành liên quan đến than khác</b> | <i>Triệu USD</i> | 40,3        | 26,9        | 33,6        | 32,7        | 29,5        | 25,7        | -        |
| <b>Tổng cộng</b>                         | <i>Triệu USD</i> | 40,3        | 27,7        | 35,3        | 34,6        | 30,7        | 27,5        | -        |
| <b>Tỷ lệ % trên tổng dư nợ</b>           | <b>%</b>         | <b>0,40</b> | <b>0,23</b> | <b>0,25</b> | <b>0,20</b> | <b>0,18</b> | <b>0,13</b> | <b>0</b> |

**Chú thích:** Số liệu tính toán & cập nhật theo tỷ giá trên BCTC kiểm toán kết thúc mỗi năm tài chính của Ngân hàng.

Theo dữ liệu công bố trong giai đoạn 2020-2023, VPBank vẫn đang duy trì dư nợ vay của ngành điện than và các lĩnh vực liên quan đến than ở tỷ trọng không đáng kể so với tổng dư nợ tín dụng của Ngân hàng, và tỷ trọng này đang tiếp tục giảm xuống. Trong đó, cần nhấn mạnh thêm rằng, hầu hết các khoản vay liên quan đến than tại VPBank là nhằm mục đích vay ngắn hạn phục vụ cho mục đích thương mại. Ngân hàng vẫn đang duy trì sự cân nhắc thận trọng trong việc cấp tín dụng cho lĩnh vực nhiệt điện than theo các tiêu chí chặt chẽ đã tuyên bố trong Danh sách loại trừ về Môi trường và xã hội như đã công bố



trên website của Ngân hàng. Trong đó, VPBank đã từ chối cấp tín dụng cho các hoạt động xây dựng các nhà máy nhiệt điện than mới (hoặc mở rộng các nhà máy hiện có) và sẽ không tài trợ cho lĩnh vực khai thác than và các cơ sở hạ tầng liên quan.

Để giảm thiểu sự phụ thuộc của ngành năng lượng vào nhiệt điện than, Việt Nam đã xây dựng lộ trình chuyển đổi bền vững cho lĩnh vực năng lượng hướng tới việc tăng tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo. Cụ thể, Quy hoạch Điện 8 chính thức loại bỏ tổng cộng 13.220MW điện than, có thể đánh dấu hồi kết sớm cho nguồn điện này. Dự kiến, tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (Compound annual growth rate - CAGR) của nhiệt điện than duy trì ở mức thấp là 2% trong giai đoạn 2023-2030, sau đó giảm xuống mức CAGR -1% trong giai đoạn 2030-2050, lần lượt chiếm 19% và 4% tổng công suất nguồn điện. Tuy vậy, việc loại bỏ điện than cũng cần phải đảm bảo về an ninh về năng lượng cũng như thực hiện theo nguyên tắc chuyển dịch năng lượng công bằng, nhất là với những quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Hiện nay, tỷ trọng nhiệt điện than trong cơ cấu năng lượng của Việt Nam chiếm tới 46%, do đó nếu ngay lập tức loại bỏ điện than, Việt Nam sẽ phải đối mặt với nguy cơ thiếu điện. Công suất thực tế của điện Năng lượng tái tạo (điện gió và điện mặt trời) hiện nay mới chiếm 17,1% hệ thống và thường không ổn định so với điện than và thủy điện. Hiện tại, Việt Nam vẫn thiếu các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng này do chưa có hệ thống lưu trữ năng lượng tái tạo (như pin lưu trữ) để giải quyết hạn chế về khả năng ổn định sản lượng. Ngoài ra, khi nhu cầu sử dụng than tại Việt Nam giảm dần trong gần 3 thập kỷ tới, vấn đề hỗ trợ, chuyển đổi việc làm cho trên 100.000 người lao động ngành than cũng cần phải được xem xét kỹ lưỡng và có lộ trình thực hiện phù hợp cho từng giai đoạn. Cần xây dựng kế hoạch thực hiện đào tạo lại, đào tạo bổ sung cho người lao động ngành than, tạo điều kiện cho nhân sự ngành than có thể chuyển hướng sang các ngành nghề phù hợp với xu hướng chuyển dịch năng lượng của Việt Nam và thế giới. Ví dụ, trong các năm tới, nhu cầu về khoáng sản, nguyên vật liệu then chốt (lithi, nickel, cobalt, đất hiếm, đồng) sẽ tăng mạnh để phục vụ việc sản xuất các công nghệ năng lượng sạch như tua bin gió, tấm pin mặt trời, pin xe điện, hệ thống đường truyền tải điện. Khi đó, người lao động ngành than cần được đào tạo bổ sung chuyên môn về công nghệ khai thác, chế biến các loại khoáng sản, nguyên vật liệu này.

Năm 2023 là một năm đặc biệt khó khăn cho việc duy trì công suất từ nguồn thủy điện của Việt Nam. Nhiều nhà máy thủy điện phải vận hành trong điều kiện mực nước trong hồ chứa tiệm cận mực nước chết, hoặc bằng với mực nước chết, thậm chí có trường hợp dưới mực nước chết. Theo dự báo của Viện nghiên cứu quốc tế IRI, dự báo từ tháng 11/2023 đến hết tháng 4/2024, El Nino tiếp tục duy trì với xác suất từ 80-90% với cường độ giảm dần trước khi chuyển sang pha trung tính vào giữa năm 2024. Các nhà máy thủy điện sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng tiêu cực do pha El Nino, gây ra hiện tượng khô hạn và mực nước về hồ ít hơn. Do vậy, chúng tôi dự báo rằng, nguồn nhiệt điện tại Việt Nam vẫn sẽ phải duy trì công suất để bù đắp sự thiếu hụt từ thủy điện.

Trong bối cảnh hiện tại, việc loại bỏ ngay lập tức điện than là không khả thi, do đó chúng tôi sẽ cần xây dựng một lộ trình để loại bỏ điện than dựa trên các cơ sở khung pháp luật của Việt Nam, lộ trình chuyển đổi điện than của Việt Nam, tính sẵn sàng về mặt công nghệ để thực hiện quá trình chuyển đổi. Đối với nhiệt điện than, Chính phủ Việt Nam định hướng chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu sinh khối và amoniac tại các nhà máy nhiệt điện than đã vận hành 20 năm khi giá thành phù hợp và dừng hoạt động các nhà máy trên 40 năm vận hành nếu không thể chuyển đổi nhiên liệu; đến năm 2050, sẽ dừng hẳn việc sử dụng than để phát điện, chuyển hoàn toàn sang nhiên liệu sinh khối hoặc amoniac. Tuy vậy cũng cần lưu ý rằng công nghệ đốt trộn ammoniac trên thế giới chưa hoàn thiện, mới chỉ trong giai đoạn



thử nghiệm nên ở Việt Nam chưa có nhà máy nào thử nghiệm và đánh giá tác động. Quá trình trung hòa carbon theo cách tiếp cận vội vàng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến vấn đề an ninh năng lượng và tăng trưởng kinh tế. Khi chưa có dữ liệu dự báo đủ tin cậy về tác động tổng thể của quá trình trung hòa carbon, quá trình chuyển đổi cần được thực hiện một cách thận trọng và đồng bộ để hạn chế các tác động tiêu cực đến nền kinh tế và xã hội.

Vì vậy, để thúc đẩy quá trình chuyển đổi bền vững cho lĩnh vực này, đồng thời góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, VPBank sẽ cân trọng xem xét cấp vốn lưu động cho các nhà máy điện than hiện hữu khi không kéo dài tuổi thọ hoặc mở rộng công suất dự án. Những khách hàng này cũng sẽ được yêu cầu phải xây dựng lộ trình áp dụng các công nghệ (công nghệ thu hồi, sử dụng và lưu trữ carbon) để giảm phát thải KNK và thay thế than bằng các loại nhiên liệu bền vững.

# NHẬN ĐỊNH TƯƠNG LAI

Khi toàn thế giới đang có những bước chuyển mạnh mẽ để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0”, Việt Nam nói chung và VPBank nói riêng cũng không nằm ngoài cuộc chiến chống biến đổi khí hậu đang diễn ra. Thông qua việc tích hợp rủi ro khí hậu vào khung quản lý rủi ro và quy trình kinh doanh, tham vọng của VPBank là từng bước hiện thực hóa mục tiêu đưa mức phát thải KNK về “0”, chung tay mạnh mẽ vào công cuộc chuyển đổi sang một xã hội “khử carbon”, góp phần tạo ra một thế giới bền vững cho thế hệ tương lai.

VPBank nhận thức được tầm quan trọng của dữ liệu trong việc thực hiện đánh giá các tác động và sự cấp thiết cho việc đặt ra các mục tiêu cụ thể dựa trên dữ liệu. Do đó, cùng với việc hợp tác của tất cả các đối tác trong và ngoài lĩnh vực tài chính, cũng như sự hỗ trợ của Chính phủ và các cơ quan ban ngành liên quan trong việc thiết lập khung pháp lý, đặc biệt là triển khai các quy định về công bố thông tin, VPBank kỳ vọng sẽ giúp cải thiện tính sẵn có của dữ liệu. Song song cùng với đó, Ngân hàng đang nỗ lực tận dụng mọi dữ liệu và công cụ hiện hữu để từng bước phát triển các phương pháp đo lường. Đây là nỗ lực không ngừng của VPBank nhằm phát huy những kiến thức, kinh nghiệm mà chúng tôi đã tích lũy được cũng như tiếp tục hoàn thiện thêm cách tiếp cận của mình để quản lý rủi ro khí hậu hiệu quả hơn trong tương lai. Cụ thể, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và công bố các mục tiêu trong ngắn và trung hạn cho các lĩnh vực có mức phát thải cao trong những năm tới và thực hiện rà soát các chính sách, mục tiêu và theo dõi tiến độ thực hiện. Việc rà soát được đặt trong bối cảnh môi trường bên ngoài liên tục thay đổi nhanh chóng và cần xem xét đến các yêu cầu hỗ trợ từ chính phủ cũng như khách hàng để đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra một cách trật tự và không ảnh hưởng đến vấn đề an ninh năng lượng. Cần lưu ý là tiến độ thực hiện các mục tiêu của chúng tôi có thể sẽ thay đổi phi tuyến tính và sẽ phụ thuộc vào một số điều kiện tiên quyết, bao gồm điều kiện thị trường, chính sách công và tiến bộ công nghệ. Chúng tôi sẽ tiếp tục báo cáo định kỳ về chi tiết cách tiếp cận cũng như tiến độ của báo cáo.

VPBank nhận thấy rõ những hạn chế trong việc phát triển các phương pháp luận để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu dưới góc độ rủi ro tài chính. Việc xác định tác động của biến đổi khí hậu đối với một vài loại tài sản vẫn còn nhiều thách thức. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu cụ thể của từng ngành và dữ liệu dự báo. Vấn đề khác nữa là sự xung đột giữa các khung thời gian. Trong khi biến đổi khí hậu đặt ra những thách thức dài hạn, thì cần có các kịch bản ngắn hạn hơn để đánh giá rủi ro và là dữ liệu đầu vào cho bài kiểm tra sức chịu đựng để ước tính tác động đến các chỉ số rủi ro. Chúng tôi sẽ cố gắng vượt qua những thách thức này và coi chúng như những bài học kinh nghiệm khi chúng tôi trau dồi và phát triển các cách tiếp cận đối với rủi ro khí hậu dựa trên mức độ trưởng thành của thị trường.

Việc hoàn thành mục tiêu phát thải ròng bằng “0” và đánh giá chính xác các rủi ro và cơ hội khí hậu có thể sẽ vượt xa khỏi sự nỗ lực đơn lẻ của một vài ngân hàng hoặc doanh nghiệp cụ thể. Một tương lai bền vững chỉ có thể được hiện thực hóa khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa khu vực công và tư nhân. VPBank sẽ tiếp tục hợp tác với các tổ chức, hiệp hội ngành và cơ quan quản lý nhà nước để ủng hộ việc ban hành, triển khai các chính sách chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và xã hội và hơn thế nữa. Bên cạnh đó, VPBank khuyến khích các bên liên quan bao gồm khách hàng và đối tác đưa ra các ý kiến đóng góp xây dựng, đồng thời nỗ lực tạo dựng sự hiểu biết lẫn nhau, cụ thể, khách hàng hiểu được cách tiếp cận của Ngân hàng đối với vấn đề biến đổi khí hậu cũng như Ngân hàng hiểu được cách khách hàng đang đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu của Thỏa thuận Paris và giảm phát thải KNK. VPBank

## TCFD Năm 2023

cũng đặt mục tiêu tăng cường năng lực, cải tiến các phương pháp luận, mở rộng phạm vi đánh giá rủi ro và thu thập các nguồn dữ liệu mới với mục tiêu cuối cùng là tăng cường tích hợp rủi ro khí hậu vào các quy trình quản lý rủi ro tài chính của chúng tôi.

Chúng tôi sẽ tiếp tục công bố thông tin về các hành động triển khai để quản lý các rủi ro và cơ hội khí hậu một cách nhất quán và minh bạch cho các bên liên quan theo các khuyến nghị của TCFD.

### **Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm**

Trong quá trình chuẩn bị Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu này, chúng tôi có:

- đưa ra những đánh giá chủ quan, ước tính và giả định cần thiết để đơn giản hóa các quy trình phức tạp; ví dụ, trường hợp liên quan đến bài kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu.
- sử dụng các dữ liệu, mô hình và phương pháp luận liên quan đến các vấn đề khí hậu và ESG mà chúng tôi cho là phù hợp tại thời điểm thực hiện đánh giá. Tuy nhiên, những dữ liệu, mô hình và phương pháp này còn thiếu sự ổn định và đối mặt với nguy cơ sẽ bị thay đổi, cập nhật theo thời gian. Không thể dựa vào dữ liệu lịch sử để dự báo về quỹ đạo trong tương lai, đặc biệt đối với biến đổi khí hậu và sự phát triển của nó. Kết quả của các mô hình, dữ liệu sau khi xử lý và phương pháp luận cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi chất lượng dữ liệu đầu vào, mà thường khó tiếp cập hoặc khó khăn trong việc tiếp cận kịp thời.
- tiếp tục (và sẽ tiếp tục) xem xét và phát triển các nguồn dữ liệu, mô hình và phương pháp luận đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn chung đang liên tục phát triển của thị trường. Dữ liệu, mô hình và phương pháp luận được sử dụng cũng như các đánh giá ước tính hoặc giả định được đưa ra đang phát triển nhanh chóng và điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các số liệu, điểm dữ liệu và mục tiêu có trong nội dung trong Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. Quá trình phát triển của các tiêu chuẩn kế toán và/hoặc báo cáo có thể tác động (trọng yếu) các số liệu, điểm dữ liệu và mục tiêu trình bày trong báo cáo này. Trong các báo cáo sau này, chúng tôi có thể trình bày lại một số hoặc tất cả thông tin của kỳ báo cáo này do sử dụng dữ liệu cập nhật hoặc dữ liệu chi tiết hơn hoặc do sử dụng các mô hình, phương pháp, thông lệ, tiêu chuẩn thị trường tiến bộ hơn hoặc hiệu suất thực hiện mục tiêu được hiệu chỉnh trên cơ sở dữ liệu cập nhật. Thông tin được trình bày, cập nhật hoặc hiệu chỉnh lại như vậy có thể dẫn đến những kết quả khác với kết quả được trình bày trong Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu này. Khi thông tin được trình bày lại, chúng tôi sẽ nêu rõ điểm cập nhật (khi cần thiết) và sẽ kèm theo lời giải thích. Điều quan trọng là người đọc và người sử dụng Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu này cần hiểu rằng trong một vài trường hợp sẽ khó thể so sánh trực tiếp của từng phần thông tin được công bố qua các kỳ báo cáo khác nhau.

## PHỤ LỤC 1 – DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

|        |                                                                                        |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| BĐH    | Ban Điều hành                                                                          |
| CAFI   | Đánh giá khí hậu cho các tổ chức tài chính                                             |
| DFC    | Tập đoàn Tài chính phát triển Quốc tế Hoa Kỳ                                           |
| DFI    | Định chế Tài Chính phát triển quốc tế                                                  |
| ESG    | Môi trường, Xã hội, Quản trị                                                           |
| HĐQT   | Hội đồng Quản trị                                                                      |
| IFC    | Tổ chức Tài chính Quốc tế                                                              |
| IPCC   | Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu                                              |
| IRI    | Viện Nghiên cứu Quốc tế                                                                |
| KNK    | Khí nhà kính                                                                           |
| NDC    | Đóng góp do Quốc gia tự quyết định                                                     |
| NGFS   | Mạng lưới các ngân hàng trung ương và Cơ quan giám sát cho Xanh hóa hệ thống tài chính |
| SDG    | Mục tiêu Phát triển Bền vững                                                           |
| SME    | Doanh nghiệp vừa và nhỏ                                                                |
| UBQLRR | Ủy ban Quản lý Rủi ro                                                                  |
| WMO    | Tổ chức Khí tượng Thế giới                                                             |

## PHỤ LỤC 2 – MỤC LỤC HÌNH ẢNH

|                                                                                                           |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Hình 1. Cơ cấu quản lý rủi ro tại VPBank theo mô hình Ba tuyến bảo vệ.....                                | 9  |
| Hình 2. Phân tích cơ cấu danh mục tài chính bền vững của VPBank .....                                     | 26 |
| Hình 3. Quy trình phân tích tác động của rủi ro khí hậu.....                                              | 29 |
| Hình 4. Khung các kịch bản khí hậu, .....                                                                 | 31 |
| Hình 5. Mức tổn thất GDP Việt Nam các kịch bản (Đơn vị: %). .....                                         | 32 |
| Hình 6. Thay đổi lãi suất so với kịch bản cơ sở của Việt Nam trong các kịch bản khí hậu (Đơn vị: %) ..... | 33 |
| Hình 7. Năm ngành kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi rủi ro khí hậu trong từng kịch bản .....            | 34 |
| Hình 8. Sơ đồ quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội.....                                          | 42 |
| Hình 9. Các doanh nghiệp và lĩnh vực có tác động đáng kể đối với môi trường và xã hội.....                | 43 |
| Hình 10. Phương pháp tính toán mức KNK giảm thiểu của Ngân hàng .....                                     | 50 |

## PHỤ LỤC 3 – MỤC LỤC BẢNG BIỂU

|                                                                                                          |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 1. Kinh nghiệm của các cấp quản lý về các chủ đề ESG .....                                          | 12 |
| Bảng 2. Ví dụ về rủi ro khí hậu và tác động tiềm tàng của chúng đối với các rủi ro trọng yếu khác .....  | 16 |
| Bảng 3. Ví dụ về các cơ hội liên quan đến khí hậu của một số lĩnh vực chiến lược .....                   | 19 |
| Bảng 4. Lộ trình hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”.....                                         | 22 |
| Bảng 5. Tổng quan kịch bản khí hậu .....                                                                 | 29 |
| Bảng 6. Tác động của rủi ro khí hậu lên một số ngành kinh tế.....                                        | 34 |
| Bảng 7. Ảnh hưởng của bão nhiệt đới, thiên tai đối với mạng lưới cơ sở vật chất của Ngân hàng.....       | 36 |
| Bảng 8. Chính sách của VPBank đối với lĩnh vực kinh doanh có tác động đáng kể đến biến đổi khí hậu ..... | 43 |
| Bảng 9. Các chỉ số và mục tiêu nhằm quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu.....                  | 46 |
| Bảng 10. Dữ liệu phát thải KNK của VPBank .....                                                          | 47 |
| Bảng 11. Lượng KNK giảm thiểu từ các dự án xanh được tài trợ bởi Chương trình tín dụng xanh của VPBank . | 50 |
| Bảng 12. Dư nợ cho vay ngành nhiệt điện than và các ngành liên quan đến than.....                        | 51 |



# NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

VPBank Tower, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

SĐT: 0243 9288869

Fax: 0243 9288867

Website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)